

PHONG HOA

RA NGÀY THỨ SAU



DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN XUÂN MAI

DIRECTEUR NGUYỄN TUONG TAM

ADMINISTRATEUR
PHAM HUU NINH



THUYẾT

«TRUNG DUNG»

CỦA ÔNG NGHỊ NGUYỄN - CÔNG - TIÊU

Dã nhiều lần chúng tôi bàn đến cái thuyết điều hòa mà người mình nhận là thuyết « trung-dung ». Và đại ý chúng tôi nói rằng: cái thuyết điều hòa rất vô lý, vì ở đời khoa-học này, việc gì cũng cần làm mau chóng, ta không thể ngồi mà đo dự, đo đắn mãi được. Theo đảng nào cứ quá quyết mà theo. Đối với mình chỉ có một đảng phải, một đảng trái, không chọn một ít ở bên này hòa với một ít ở bên kia được.

Lần này, tôi lại bàn đến thuyết « trung dung », là vì một lời tuyên bố vô nghĩa của ông nghị Nguyễn-công-Tiêu đã làm cho tôi phải ôm bụng cười ngặt: Tôi không ngờ đâu một nhà khoa học như ông Tiêu lại thốt ra một câu sai lầm đến như thế.

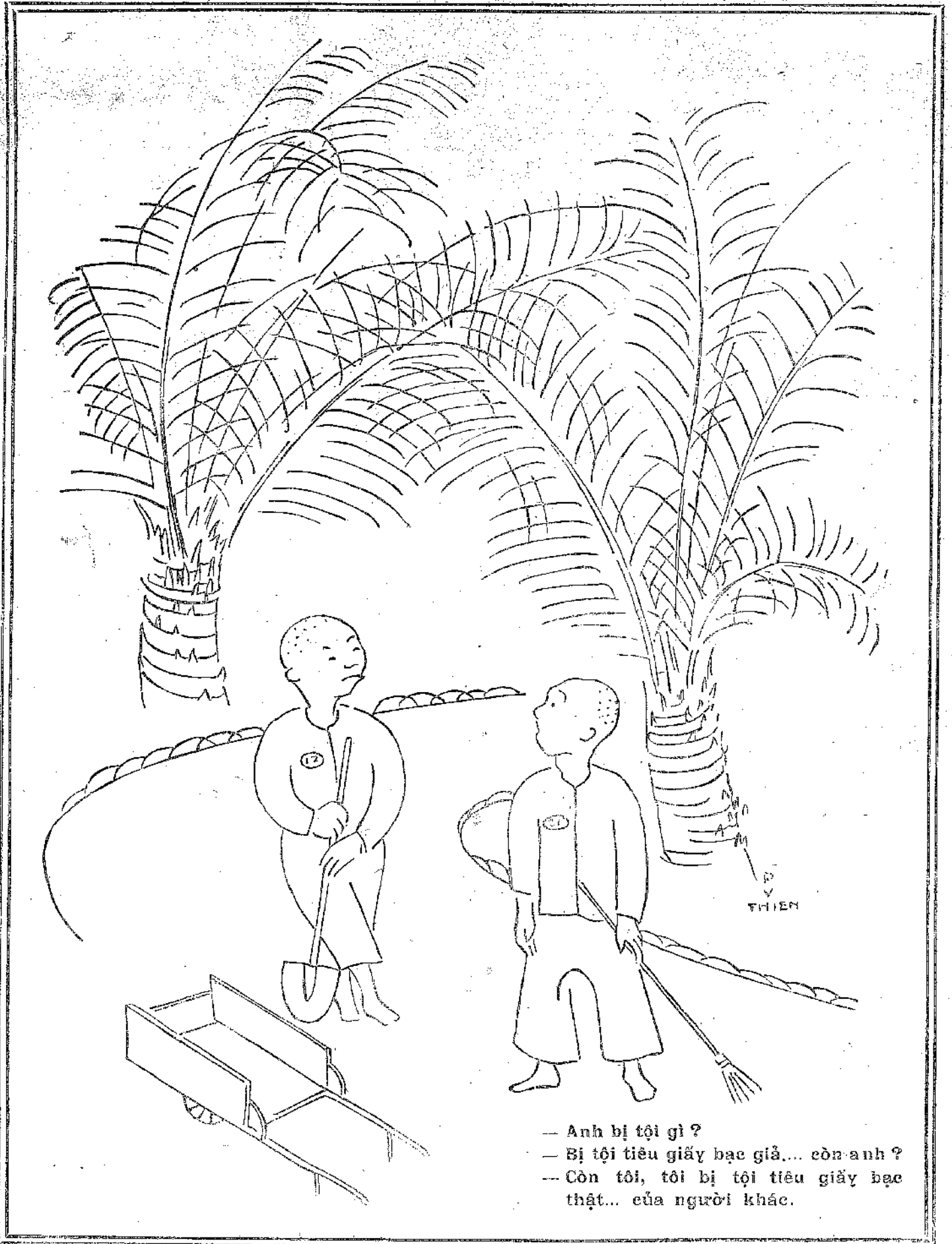
Đạo-mạo như đức thánh Khổng, ông N.C. Tiêu dạy rằng: « Người làm nghị-trưởng phải theo thuyết « trung-dung », phải biết điều hòa sao cho vừa được ích quốc, vừa được lợi dân ».

Thế thì nghĩa là cái gì? Và thế nào là ích quốc, thế nào là lợi dân? Chắc ông Tiêu cũng mờ mờ,昧昧 và ông nói chỉ cốt để nói cho oai, chứ chẳng chịu nghĩ ngợi gì hết.

Vì quốc tức là dân, mà dân tức là quốc, lợi cho quốc tức là ích cho dân. Vậy còn điều hòa cái gì nữa.

Chữ quốc có từ khi các bộ-lạc người Tàu họp nhau lại thành một dân tộc lớn để thêm mạnh mà chống đỡ, giúp sức lẫn nhau. Chữ quốc vì thế mới có chữ « vi » (bờ cõi) vậy bực lấy chữ « hoãc » (chưa định). Nghĩa là trước từng tốp dân nhỏ ở rời rạc nhau, và không có trú cư nhất định, nay họp lại trong một khu vực có bờ cõi hẳn hoi.

(Xem tiếp trang hai)



— Anh bị tội gì?
— Bị tội tiêu giấy bạc giả... còn anh?
— Còn tôi, tôi bị tội tiêu giấy bạc thật... của người khác.

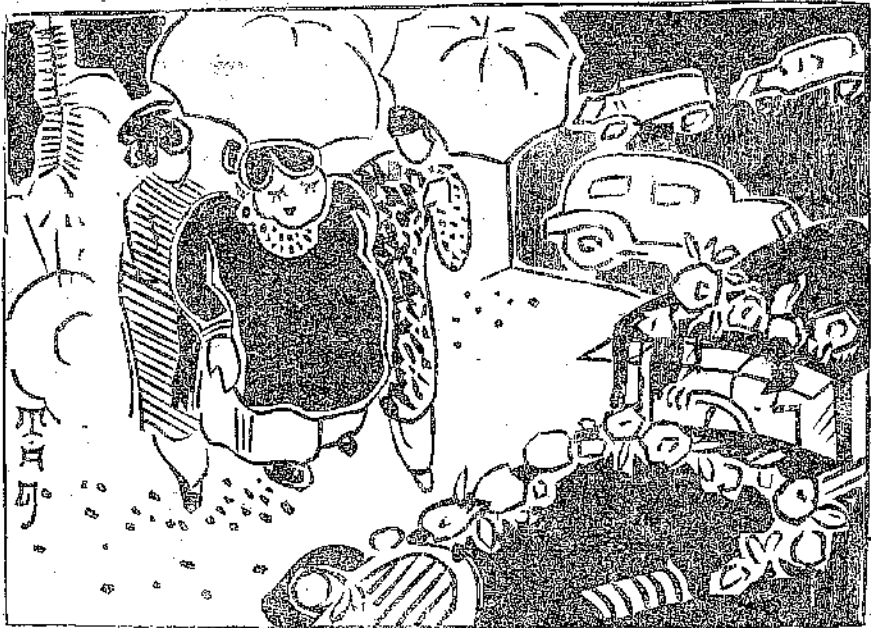
VỀ ĐIP NGHỊ VIỆN HỢP

SẼ NÓI VỀ CÁC ÔNG NGHỊ TRONG HAI SỐ BÁO

Số 121 ra ngày 26 tháng 10

và số 122 ra ngày 2 tháng 11

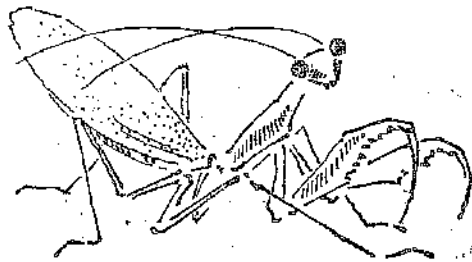
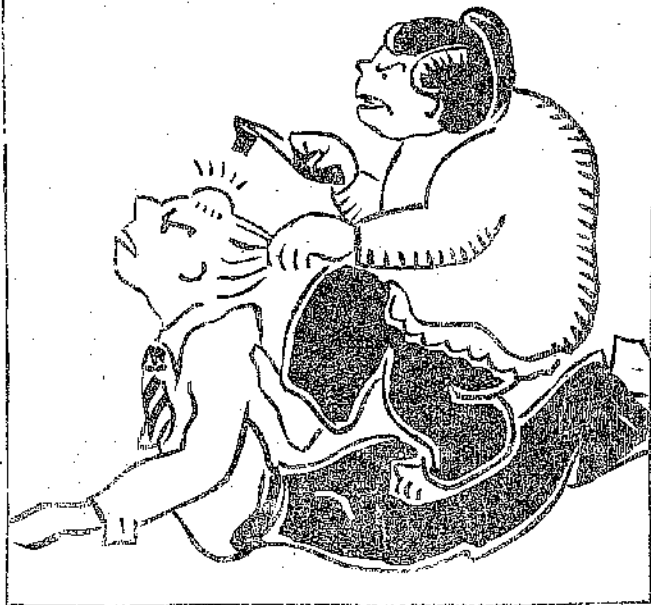
CÁC BẠN NHỚ ĐÓN XEM



Rước voi về...



giày



..TỪ

Ông Nguyễn-Trác có tài về nghề làm quan.

Còn ông Phan-văn-Giáo đánh quân vợt có tài lắm.

Toàn là người có tài cả, nghị viên dân biểu Trung-kỳ tha hồ mà chọn.

Nghị trường viện dân biểu Bắc kỳ

VIÊN dân biểu Bắc-kỳ cũng sắp bầu lại nghị trường của nó. Cái ghế nghị trường này cũng lắm người, ngập nghề như cái ghế nghị trường viện dân biểu Trung-kỳ vậy. Đồn ăm lên rằng sẽ có ông Trần-quang-Vinh, ông Vũ-văn-An và ông Phạm-huy-Lục.

Ba ông đều là người tài cán, khó lòng chọn lấy một mà không tiếc hai người kia. Các ông nghị thật cũng khó nghĩ.

Tôi xin mách một cách: là ba ông đánh « oản tù tì » với nhau, xem ông nào được. Cách ấy vừa giản tiện, mà không tốn tiền, mà không phải là không kiến hiệu bằng các cách khác. Ở hèn Wesphalie, bầu một ông thị-trưởng, cử trị bắt một con chấy để lên bàn. Bốn bên là những nhà đi trng cừ, râu để cả lên rìa bàn. Hễ con chấy chọn chòm râu nào, là chủ của bộ râu ấy được trúng cử.

Coi như vậy thì lối đánh « oản tù tì » thật là một lối chọn nghị trường rất nên theo. Nhưng khôn một nỗi, nó rất có hại cho nghị viện, mà nhất là cho xóm có đầu.

SỐ BÁO NÀY CÓ PHỤ TRƯỞNG ĐĂNG

Một câu truyện

CỦA ÔNG V
"Nổi lời Một bức thư"

MỖI SỐ 3 XU
Biểu các bạn mua dài hạn

Chân nghị trường viện dân biểu Trung-kỳ

VIÊN dân biểu Trung-kỳ lại sắp họp hội đồng thường niên, sắp bầu lại nghị-trưởng: việc dân, việc nước lại thấy xuất hiện. Có bốn năm ông nghị có tài ra tranh ghế nghị trưởng: ông Hà-Đặng, cựu nghị trưởng, ông Phạm-bá-Vinh, ông Phạm-vân-Quảng, ông Nguyễn-Trác và ông Phan-văn-Giáo.

Ông Hà-Đặng có tài vì mấy chòm râu giài.

Ông Phạm-bá-Vinh và ông Phạm-vân-Quảng có tài về nghề nấu rượu để cho dân khỏi quên quốc túy, (túy là say).

THUYẾT

TRUNG DUNG

CỦA ÔNG NGUYỄN-CÔNG-TIÊU
(Tiếp theo trang nhất)

Về sau, Tần - thủy - Hoàng chững muốn tổ cho nhân dân biết rằng nước là tài sản của vua, và trong một nước chỉ có một ông vua là đáng kể nên mới chữa chữ 國 ra chữ 國 (bờ cõi của vua). Nhưng đời đời, người ta vẫn dùng chữ 國, còn chữ 國 chỉ coi là một chữ viết đơn, viết tắt.

Đến thế kỷ thứ hai mươi này, quốc dân Tàu bỏ vua lập thành một nước cộng-hòa, lại chữa chữ quốc một lần nữa mà viết chữ « dân » ở trong chữ « vi » 國. Có lẽ đó chỉ là một cách trả lời

Tần-thủy-Hoàng đã đặt bậy ra chữ 國 mà thôi.

Sự phản động của quốc dân Tàu tuy cũng có lý thú thật, song chữ quốc vẫn còn nguyên là chữ 國, chẳng ai chịu viết nó ra chữ 國. Vì viết như thế có ích gì cho lợi quyền của dân? Viết thế nào thì nước cũng vẫn là nước của dân, vì chữ quốc (nước) chỉ có nghĩa là một dân tộc sống trong một khoảng đất có bờ cõi nhất định.

Vậy ích quốc và lợi dân chỉ là một nghĩa, mà ta thuận mồm nói cho xuôi tai, cũng như khi ta bảo mua tre mua phea, làm nhà làm cửa.

Nếu thuyết « trung dung » của ông Nguyễn-công-Tiêu chỉ có

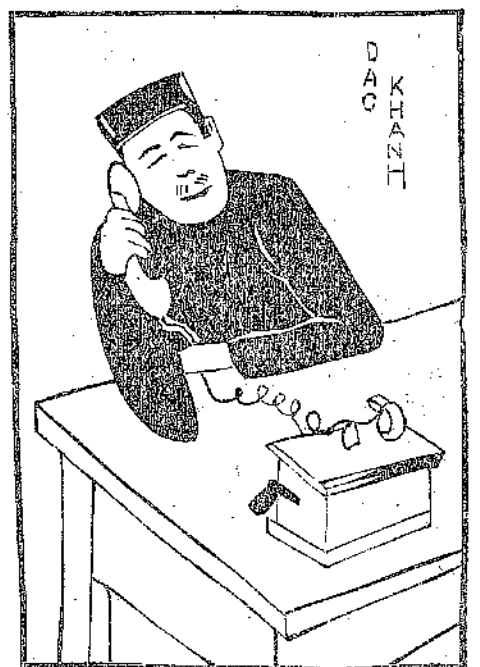
thế thì ông ta không có thuyết gì ráo.

Cứ thế, có lẽ càng hay, vì thà không có thuyết gì còn hơn là xướng lên một thuyết bậy bạ.

Còn nếu câu ích quốc lợi dân của ông Tiêu chỉ là một câu dùng làm chữ, và quả thực ông Tiêu dùng hoàng theo thuyết « trung-dung », mà hai chữ « trung-dung » ấy quả có nghĩa không thiên về bên mới, cũng không thiên về bên cũ thì chúng tôi sẽ công kích cái thuyết ấy của ông đến kỳ cùng, vì chúng tôi đã nói, sống ở đời khoa học này, không ai có thể điều hòa mới, cũ được.

Chúng tôi không muốn một ai hiểu lầm như ông hết.

Nhị-Linh



QUAN NGHỊ - Allo!... Thì tôi đã gạt rồi mà lị...

ĐẠI-BỒ-HUYẾT

Chuyên-trị: đàn bà, con gái kinh huyết không đều, khi sớm, khi chàm, kinh huyết bị tắc không ra, hay đau bụng, kinh huyết ra không tươi đỏ, tím đen thành hờn, băng ra nhều quai; khi hư ra nhều chất trắng, đau bụng, rức xương, nằm ngủ không yên, quá lứa hấp sốt, ra lấm hồ hôi, ăn ít, vàng da, chóng mặt, hay mơ, thần thể còm yếu, đau trong dạ-con (nhà con) lâu năm không đẻ, hoặc bị tiền-sâu luôn.

Mỗi hộp giá 1\$00

Hội tại: M. NGUYỄN-XUÂN-DUONG viện thuốc Lạc-Long
Số 1, Phố Hàng Ngang, Hanoi

GIÓI THIỆU THUỐC LẬU, GIANG

Kia giới thiệu với các ngài, từ trước lối nay mới có một thứ thuốc Lậu, Giang ra đời thực hay. Uống vào chóng khỏi và khỏi chắc chắn, không hại sinh dục, làm việc như thường. Nhẹ 2, 3, lọ, nặng 6, 8 lọ. Thuốc ấy đã phân phát tại nhà thí nghiệm, đã thí nghiệm cho nhều người, kết quả mỹ mãn. Đã nhận được nhều thơ cảm ơn rất có giá trị.

Vậy xin giới thiệu với các ngài, từ nay sẽ khỏi bị tiền mất tật mang

Thuốc Lậu mới phải hoặc đã lâu, tự đau rức, buốt tức 0\$50
Thuốc Giang-mai, bắt cứ cũ-dính thiên-pháo, mè-day, mào-gà, hoa khế 1.00
Thuốc tiết nọc và hồi bổ nguyên khí, kiên tinh bổ thận cho những người sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang 1.50

Bán lại nhà thuốc: THƯỢNG-ĐỨC, N° 27, Rue de la Mission (phố Nhà Chung) HANOI
Ở xa muốn dùng, viết thư về, sẽ có thuốc gửi «linh hóa giao ngân» đến tận nơi ngay.

NHỎ ĐẾN LỚN

Đảng trung lập

Al cũng biết ông Tiêu có chân trong viên khảo cứu về khoa học Thái-bình-dương, và có một chân thứ hai trong viên khảo cứu ở Thủy tiên trang. Còn chân thứ ba, ông chỉ làm le đợi có chỗ là để vào...

Đến nay đã có chỗ. Ông đã có chân trong «Đảng trung lập» của Nghị-viện dân-biểu Bắc-kỳ. Đảng trung lập này không phải là «đảng mất yêu» hay «đảng ăn thịt người» trong những truyền trình-thâm, nhưng chủ nghĩa nó cũng bị mất lắm. Đảng này, ông Tiêu gọi là «chính đảng».

Ông Tiêu công bố : « Ông nghiệm ra rằng rùa có bốn chân, và trong việc dân biểu có tục theo người chứ không theo đảng. Vì thế, nếu phải có đảng, đảng không có mục đích, chủ nghĩa gì cũng được. Ông liền sáng lập ra đảng Trung lập, rồi ông bảo nếu có trung lập sau sẽ có đảng tả, hữu.

Ý chừng ông dịch chữ lập là đứng, và trung là giữa, đảng trung lập là đảng đứng giữa hẳn. Nếu vậy thì mỗi chân chết thời, ông Tiêu à.

Nghĩ đi, có nghĩ lại. Trung lập là không có đảng phải nào, xưa nay ai cũng tưởng vậy. Vậy đảng trung lập của ông Tiêu là đảng của những người không có đảng. Thật là một cái đảng đảng mất đảng vậy.

Đạo trung dung

ONG Tiêu hô to lên rằng đảng trung lập của ông theo đạo trung dung. Ông phát minh ra được cái đạo ấy lấy làm đặc chí tâm.

Ngày xưa, bà Roland lúc lên đoạn đầu đài có than rằng :

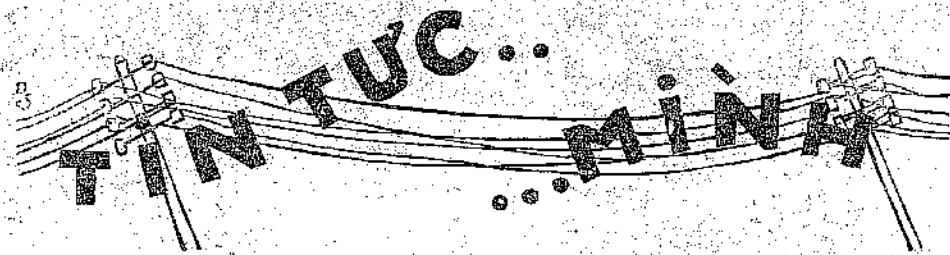
« Tự do ! tự do ! đời tên mày, người ta đã phạm biết bao là tội lỗi ! »

Ngày nay, vào nghị viện, dân biểu Bắc-kỳ chắc phải hô to : « Trung dung ! trung dung ! mày có tội tình gì mà người ta cứ đem mày ra mà rầy vò hoài ! »

Trung dung là đạo làm người của đức Khổng, còn trung dung của ông Tiêu, ông định cho là đạo làm nghị viên đây sao : khó hiểu quá ! Làm nghị viên thì chỉ có việc làm đơn xin, ông Tiêu định đem cái đạo trung dung của đức Khổng vào đây làm trò trống gì ? Có lẽ để làm trò... nhưng có lẽ ông cũng không biết là để làm trò gì...

Hay là thế này :

Sách có câu : «Bất thiên nhi vi trung, bất dịch nhi vi trung».



Hòa-Hải. — Ở đời ngấm lấm truyền ngược đời. Ông tuân-Rong bị bắt vì muốn làm giấy bạc giả, còn ông Phạm Văn Thư bị bắt, vì muốn tiền giấy bạc thật... của người khác.

Tin nhà quê. — Dân quê có lời nhắc các ông nghị nghị đến họ một đôi chút.

Nghị viên. — Ông Nguyễn công Tiêu ngờ ý muốn lập đảng gọi là đảng trung-lập, lấy đạo trung-dụng làm chủ nghĩa. Đức tính cần nhất là phải biết dung hòa lợi dân và lợi nước. Theo ý tôi thì cần nhất là đức tính dung hòa lợi dân và lợi mình, nhất là lợi mình.

Hanoi. — Ở Hanoi mới có xe ô-tô chở khách rong phố (taxi). Hiện giờ ở Hanoi có tất cả 7 chiếc xe taxi. Bại khái cứ 20 phố thì có một chiếc. Vậy mỗi lần cần đi taxi thì lại thuê xe tay đi tìm. Nếu

Vậy ông nghị ở đảng trung lập của ông Tiêu phải :

Điều thứ nhất. — Bất thiên, nghĩa là ngồi thẳng thân, không được nghiêng bên tả, lệch bên hữu, đầu mỗi lúc cũng vậy.

Điều thứ hai. — Bất dịch nghĩa là ngồi yên, không được di dịch, không được nhúc nhích, không được động đậy, phải ngồi im như pho tượng vậy. Có lẽ ngáp và gật cũng không được nữa.

Như rùa, tôi e rằng không có ông nào dám xin vào đảng của ông cả. Còn ông, theo cho đúng cái đạo trung-dụng kia, để thành ra văn minh quân tử, thì ông cũng đến hóa rùa hộp mắt.

Câu đối nôm

BÁO Trung-bắc làm khi khởi-hải mà không biết. Thí dụ như cuộc thi câu đối nôm phúng sớ ông Trần-tân-Bình mà báo ấy đương tổ chức.

Ông T. T. Bình xưa nay chỉ biết rằng ông là một ông quan trong triều, nghìn, vạn mớ các ông quan khác, không đáng để ý đến.

Đến nay, có báo Trung-Bắc, mới biết ông T. T. Bình là một nhà văn-sĩ nổi

tim không ra thì để vai hôm sau, khi nào tìm thấy sẽ đi.

Ta yeng moun. — Một người mán sơn-dầu ở Ta yeng moun có một con rùa rất lạ. Người ấy nuôi nó đã hai mươi năm nay mà chưa bao giờ trông thấy đầu nó.

Một độc giả P. H. có bảo người đó thử đánh riêm đốt đi nó mấy lần mà nó vẫn không thò đầu. Có người phỏng đoán đó là con rùa không đầu, thuộc loài Accephalis tortua. Vậy có lẽ phải mời ông Nguyễn công Tiêu lên thì nó mới thò đầu ra cho.

Ta yeng moun. — Tin sau cùng. Ông N. C. Tiêu không phải lên nữa, vì xét ra nó chỉ là cái mai rùa. Đến bây giờ, người mán sơn dầu mới nhớ ra và bảo rằng : thật con rùa đó, hẳn ta đã đem nấu ăn ngay từ độ mới bắt, được rùa về.

Thủy tiên trang. — Ông Nguyễn công Tiêu mới được Chính phủ cử làm Khuyến

tiếng văn chương từ-thừa nhỏ, giới nghệ câu đối nôm. Vì như ông đề công quán hội Hợp-thiện Hanoi :

*Bối rồi cuộc năm châu, kẻ sống ai mà vui
[sự chết,
Quấy quẩn người một họ, nhà chung ta
[để khóc mở chung.*

Thật là hay tuyệt. Duy hay ở chỗ nào, cái đó phải đợi hỏi ông Trần-tân-Bình mới biết được. Nhưng ta đem câu đối ấy ra mà bình rồi tán hươu, tán vượn, thì nó cũng có thể tuyệt hay.

Tứ Ly

PHONG ĐAO MỚI

Đại hội-đồng có đầu

Tin đầu xét đánh bên tai :

Có đầu sẽ bị nạy mai khám trùng.

Chị em khôn xiết hải hùng,

Hợp đại hội-đồng buổi tối hôm qua.

Biểu tình, lời lẽ thiết tha.

Bàn nhau sớm liệu kéo mà chí nguy :

Vì đem vào sớ « Lược-xi »,

Lộ thân một ruộng, cần gì thanh danh !

Nghìn thu mang tiếng thập thành,

Lầu hồng há phải lầu xanh một tường ?

Tứ Mỡ

nông sự. Có tin gì mới kỳ sau sẽ gửi tiếp về.

Huế. — Ngày trước, các quan cưỡi ngựa hay dùng nhạc, bây giờ bỏ dùng ngựa, nên các quan đi xe tay. Thế, nên xe ở Huế có đeo nhạc, mà phu xe ở Huế thật mới dùng tiếng gọi là ngựa người.

Phố hàng Gai. — Ông Nguyễn tiến Lăng đã chìm được bà lão Nam Phong. Không biết rồi sẽ để ra cái gì ?

Huế. — Ông Nguyễn Trác, nguyên nghị trường viên dân biểu Trung-kỳ, nguyên thượng thư dân vụ khanh, có đơn xin chính phủ Nam triều bỏ tham tri. Trời đất ơi ! làm đến thượng thư rồi, còn tham chỉ cái tham-tri ? Đó mới thực là tham lam chí vô độ.

Đông-triều. — Trên con đường Phá-lại — Đông-triều có một làng tên là Đạm-thủy. Người làng ấy lúc nào cũng như nhớ nhưng thương tiếc ai. Sau hỏi ra mới biết họ đương đi tìm một cái làng tên gọi là Tổ Tâm mà vẫn chưa tìm ra. Nhờ ông Hoàng-ngọc-Phách tìm hộ vậy.

Rong vông. — Lại một tin lạ nữa. Ở ngay cạnh Lương-sơn, Kê-sơn (Hòa-bình) cháu của anh em ông Đ. C. Huy có một cái bản (làng) tên là Rong Vông. Thảo nào ông tuân Rong bị dính dáng với việc giấy bạc giả ở Kê-sơn. Thật là diêm trời.

Tin cuối cùng. — Gân Đạp-cầu có một cái làng tên là Đổ-Lê. Ý hẳn đó là quê hương xứ sở của ông Đổ Lê... công Bắc.

Nhất-Linh

SẮP RA

Giờng nước ngược

CỬA TỬ MỠ
160 trang — Giá 0\$50
và

Gánh hàng hoa

CỬA KHÁI HƯNG VÀ NHẤT LINH
220 trang — Giá 0\$60

— Nhà xuất bản —

ĐỜI NAY

Mua sách gửi về ông Ng. Tường Tam
1, BOULEVARD CARNOT, 1 — HANOI

PHÒNG THĂM BỆNH

BÁC SỸ: NGUYỄN-HẢI

6, RUE COLOMB, 6 (góc ngõ Nam - Ngr)
Téléphone 410

TIẾP KHÁCH

Sáng từ 8 giờ đến 11 giờ

Chiều từ 3 giờ đến 5 giờ

CÓ ĐI THĂM BỆNH NGOÀI PHỐ

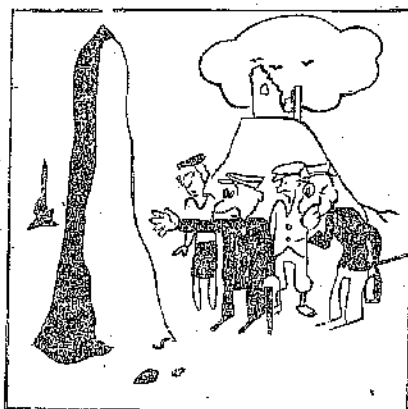
BIỆNH DAU MÁU

Người ta cốt nhờ có máu, máu tốt thì mạnh khỏe, máu xấu thì yếu đau, tục-ngữ thường gọi bệnh đau máu, lúc là đau xương, đau gân, đau mình, đau lưng, đau chân tay, đau bắp thịt, đau não tủy, đau màng óc, và phong-thấp, tê-thấp, tê bại, vắn vắn, hoặc bởi khí huyết xấu, hoặc quá lao-lực, quá vận động, quá giảm sưng rã nóng, hoặc cảm tà khí phong hàn, thử thấp, hoặc ở nơi sơn lam chướng khí, hoặc quá ẩm ứ, hoặc bị bệnh hoa liễu, lâu ngày độc khí chuyển-nhiễm vào xương, cốt, vào não tủy, vào mạch máu, mà sinh ra các bệnh như đã nói trên, thì nên dùng thử thuốc "ĐỒ-HUYẾT-KHU-PHONG số 109" mỗi hộp giá 1\$20, chỉ uống một hộp là khỏi. Bán tại nhà thuốc NAM-THIÊN-DUONG, 45 phố Phúc-Kiến Hanoi, số 140, phố Khách Nam-Dịnh, số 62, phố Cầu-đất Hải-Phòng, Báo-hưng-Long Phú-Thọ, Nguyễn-Long Ninh-Bình, Phúc-lưng-Long Thanh-Hóa, Vinh-hưng-Tướng Vinh, Vinh-Tướng Huế, Thái-Khánh đường Đổ-hư-vị Tonrane, Hoàng-Tà Quỳnhon, Mộng-Lương Nha-Trang, Lê-nam-Hưng Phan-Thiết, Trần-Cánh Quảng-Ngãi, Thanh-Thanh 120 rue la Somme Saigon, Nguyễn-bá-Wang Bắc-Liên, và ở các nhà đại-tỷ khắp các tỉnh xứ Đông-Dương

NU CU' O'I NU' O'C NGOÀI



— Trốn mau lên chứ còn đợi gì?
— Thôi hãy trở vào. Đợi trời tạnh mưa đã.



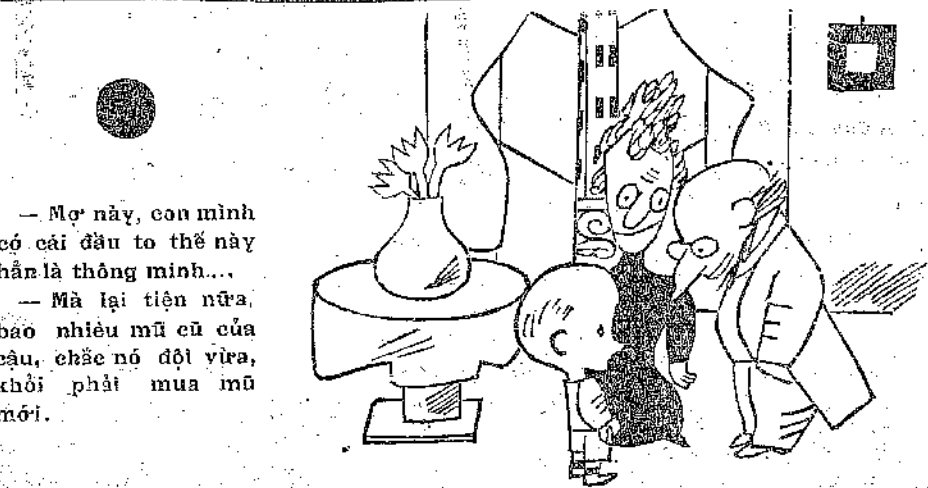
— Cái bìa này làm đã được đúng một nghìn linh mười hai năm.
— Sao mà nói đúng căn thân thế?
— Đúng thế đấy. Vì 12 năm về trước có một nhà bác-cổ bảo tôi rằng cái bìa này làm đã được 1.000 năm nay.



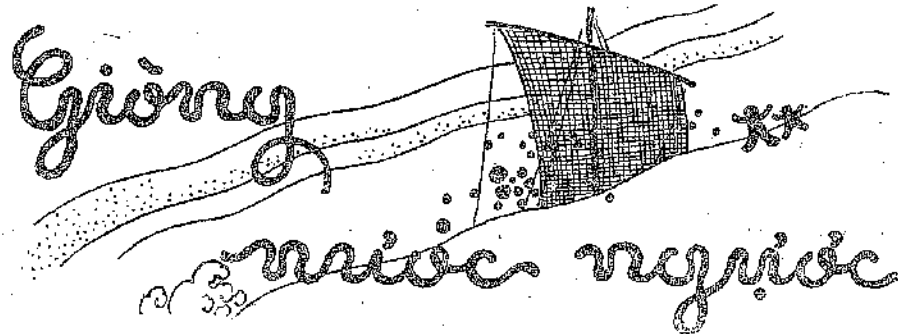
— Bà nhà thấy cô mặc bộ áo tắm này hẳn không bằng lòng?
— Cái đó thì cố nhiên, vì bộ áo tắm này của mẹ tôi.



Người làm trò xiếc « nuốt gương » lại độc tở chữa đau cổ họng.
Độc tở. — Khó chịu quá! Mỗi lần tôi cho thìa vào để xem cổ họng, thì ông ta nuốt mất thìa.



— Mơ này, con mình có cái đầu to thế này hẳn là thông minh...
— Mà lại tiện nữa, báo nhiều mũ cũ của cậu, chặc nó đội vừa, khỏi phải mua mũ mới.



TỜ HIỆU-DỤ CHO MẸ... DÌ (THI HÀNH CHÍNH SÁCH TIẾT KIEM)

Mấy năm nay kinh tế khủng hoảng,
Nhà nước kia còn giảm số chi tiêu.
Hưởng chi nhà ta, nhập ít, xuất nhiều.
Hà chẳng liệu thi hành điển tiết kiệm.
Các bà cũng biết đồng tiền nay khó kiếm,
Vay ăn tiêu tiêm-tiêm cho lời nhờ.
Trước tiên, kẻ ăn người ở trong nhà
Phải rút bớt một phần ba, cũng đủ.
Tôi thiết tưởng; một vú già, một thằng
] nhỏ,
Khéo trông nom, âu cũng đủ đỡ dần.
Song, bà có muốn thêm người đỡ việc
] tay chân,

Sau này xèi, nếu có cần, lời sẽ
Liệu thu xếp kiếm thêm con bé
Người nhà quê, lấy làm lẽ thứ ba.
Trước là thêm mui về trong nhà...
Sau có kẻ giúp việc lè-gia nội-tợ.
Theo chính sách « cả sông dòng chợ ».
Đã lợi người hầu, lại đỡ tiền công.
Có phải rằng tôi trù tính rất thông,
Được như vậy, một công mà lưỡng tiện.
Về sự ăn mặc, các bà nên tiết kiệm,
Có hay ho gì thói đài điếm, sa hoa.
Các bà tuy chưa già, cũng kể là già...
Cách ăn mặc cứ xuê-xòa là chỉ phải.
Và chẳng, mặc mặc ọa nhìn, quần sồi, áo
] vải.

Mới thực là không trái nghĩa « bố kinh ».
Cổ nhân đã dạy rằng: « cơm ba bát, áo
] ba manh,
Đói không chết, rét không xanh » là đúng
] nhé!
Còn cái khoản: những tiền cúng, lễ,
Cũng nên vài giờ, xin xá thuế từ nấy.
Khắp hoàn cầu kinh tế lung lay,
Thần phật đã chẳng ra tay tế độ,
Thời chẳng nhẽ tự nhiên vô cớ
Tu đem tiền mà góp/giỏ các ngài du!
Chẳng qua chỉ nuôi bọn đồng cốt, sư mô,
Cho họ béo, ăn no, ngồi mát.
Tôi kể đại khái vài khoản tiêu to tát,

Còn trăm nghìn khoản khác, để tùy bà...
Từ đồng rau, rùa, mắm, muối, cho đến
] đồng bánh, đồng quả,
Các bà phải liệu tiêu pha tận tiền.
Về phần riêng tôi, cũng xin tình nguyện
Sẽ trở nên người tiết kiệm, cần cơ.
Các thứ nhật trình, nay nhất định
] không mua,
Chỉ đọc kỹ, xem nhờ, thôi cũng hả...
Các thứ nghiên, như thuốc láo, cà phê,
] thuốc lá,
Tuy chẳng chữa ngay, nhưng đã cai dần.
Duy chỉ còn một khoản tiêu cần,
Là mỗi tháng dám ba lần đi « đóm chát »
Đề ném thi-vị cung đàn, điệu hát
Và mua vui đ-ạt một vài canh.
Hưởng thú thanh tao, di-dưỡng tinh-linh,
Cho bổ lúc làm ăn mình vất vả.
Có một khoản ấy, tưởng chẳng có chi là
] quá,
Hắn các bà cũng không nỡ kêu ca.
Mấy lời hiệu dụ bạn ra,
Sức cho nội-tướng lè-gia chiều-biện.

KHÂM TAI

TÚ-MỒ

Sắp xuất bản

PHẠM-HUY-THÔNG

TIẾNG SÓNG

Thơ

VÌ MỘT LỄ HIỆU, QUYỂN TIẾNG SÓNG
KHÔNG TỰ IN NHƯ THỨC BẰ ĐỊNH. CUỐI
THÁNG MỘT TÂY SẼ BẮN TRƯỚC ĐỢI NHỜ NHẤT

YÊU-ĐƯƠNG

DÀY HƠN 100 TRANG
GIẤY THƯỢNG-HẠNG
IN RẤT MỸ - THUẬT
■ Giá 0\$50 ■

TỰA CỦA KHÁI-HƯNG
Tranh vẽ của JEAN DELPECH

HIỆU RUỘM MỚI

PHUC-HAI

82, RUE TIEN TSIN - HANOI

Ruộm đủ các màu về hàng tơ lụa nhưng lên
RUỘM ĐẸP VÀ BỀN MÀU

Vì bản hiệu dùng toàn thuốc tốt và có đủ
khí cụ để nhuộm và chải lại tuyệt nhưng
Quần áo tay pardessus đã cũ
hoặc phai màu, bản hiệu nhuộm
lại và có máy hấp được như mới
Có nhận mạng lại các quần áo bị thủng
CÔNG VIỆC CẦN THẬN
GIÁ TÍNH RẤT HẠ

NGUYÊN NHÂN CỦA BỆNH

Mộng-Tinh, Di-Tinh và Huyết-Tinh

A. — Bởi thọ bẩm tiên-thiên bất túc, hậu-thiên thất nghị, tuổi còn nhỏ mà quá tr sắc dục, quân hỏa đồng nhi trường hỏa tùy mà thành ra.
B. — Bởi lúc tuổi còn nhỏ, chơi-cách « Thủ-Dâm » làm cho ngọc quang lớn mà thành ra.
C. — Bởi người bị lậu độc uống thuốc công-phạt và thông lợi tiền tiện nhiều làm cho thận-thủy suy ngọc quang lớn mà thành ra.
Bởi ba nguyên-nhân kể trên mà sinh ra ba chứng bệnh: «Mộng-tinh», «Di-tinh» và «Huyết-tinh.» 1. Nào chiêm bao thấy giao-cửu cũng đàn bà, tinh khí xuất ra là Mộng-tinh, bình không nặng. — 2. Lúc ngủ không nằm chiêm bao mà tinh khí xuất ra khi thức dậy mới hay, trong mình bản-thần tay chân như mới là Di-tinh, bình đã nặng. — 3. Bất luận ngày đêm tinh-khí cứ chảy ra hoài, hoặc chảy sắc hay là mơ tưởng việc-tình-dục cũng chảy ra, hoặc đ-ều, tiểu rặng mạnh cũng chảy ra là Huyết-tinh, bình rất nặng và rất khó trị.
Người mắc phải ba chứng kể trên thường hay đau thắt ngang lưng, nước tiểu vàng, tay chân nhức mỏi, trong mình một nhọc, ăn ngủ chẳng đặng, hình vóc tiêu tụy, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm. Nếu không điều trị lâu ngày thảy suy hóa vọng, hư hỏa lừng lên đốt tằm phổi, làm cho tim nóng phổi yếu rang tức nơi ngực thành ra bệnh ho. Người mắc phải 3 chứng kể trên hãy nghĩ « Tam-tinh Hải Cầu Bồ Thận Hoàn (số 2) của nhà thuốc VÕ-VĂN-VÂN Thu-dẫn-Một thì bình hết dứt mà lại đ-ặng bổ thần tráng dương cố tinh lạc chí, bồi-bổ sức-lực trong mình, 10 người uống không sai một đã đ-ặng chẳng biết bao nhiêu bức thư khen tặng.
GIÁ MỖI HỘP (uống làm 5 ngày) 1\$00

VÕ-VĂN-VÂN-ĐƯỢC-PHÒNG Chủ-nhân Y-học-sĩ VÕ-VĂN-VÂN bảo-chế THUDAUMOT

Có bán tại: Hanoi: Nguyên-văn-Đức, aux galeries indochinoises 108, Quai Clémenceau, 11, Rue des Caisses. Hải-Phòng: Librairie, Papeterie, Mai-Linh 62, Paul Doumer. Nam-Định: Maison Việt-Lộng, 28, Chapeaux, phố mới. Phủ-Lý: Bùi-long-Tri, Maison Châu-Dinh, Rue Principale. Yên-Báy: Maison Phú-Thọ, 8, Usine Électrique.

NGƯỜI CAO ĐẸN THẠP VÀ VIỆC

ÔNG CỬ DUONG

CÓ người phàn nàn rằng ở nước ta không có trường dạy nghề làm báo. Nhưng nếu có trường ấy, ta lại sẽ phải phàn nàn rằng không có học trò.

Là vì các văn sĩ nửa mùa, các nhà ngôn luận đương tự xưng là «cầm cân nảy mực» cho quốc dân, chỉ đáng mặt làm thầy giáo thôi, nghĩa là các ông ấy bảo như vậy.

Trong số đó, ông cử Dương-bà-Trạc thật đáng mặt đàn anh. Chưa có trường dạy nghề làm báo, mà ông ta, trong Văn-Học tạp-chí số vừa rồi, đã lên giọng thầy đồ giảng cho láng báo nạt nghề. Sau khi lời hết mặt xanh, mặt vàng lên tờ giấy, ông ta hô to: muốn bỏ nghề làm báo.

Ngờ là gì... chứ như vậy thì thật là may cho người nào muốn học tiếng Quảng-đông. Chín e họ số còn nặng nợ...

Làm gì mà hậm-hực thế?

Vì đâu mà ông cử nhà ta lại sinh ra yếm thế như vậy? Người ta bảo vì lòng thương dân tộc quên này không buồn nghe ông nói chuyện với ông Đ. B. Linh mà chỉ thích cười cợt vui vẻ. Nhưng sự thực là vì ông thấy ông cử một mình nói chuyện với ông Đ. B. Linh mãi sinh buồn chán nản. Thế là ông sức lực lảm đấy, nếu không thì ốm đã lâu rồi.

Ông than thở rằng báo chí ngày nay không có ích gì cho xã hội cả. Ông nhớ, tiếc những buổi xưa, những báo đứng đắn (như báo Văn-Học tạp-chí chẳng hạn) còn chạy, chứ đến bây giờ, trời đất ơi! mãi vui cười, người ta không ưa đọc báo đứng đắn (như báo V. H. T. C. chẳng hạn) thì, than ôi, còn đâu là độc giả báo đứng đắn (như báo V. H. T. C. chẳng hạn).

Rồi ông kéo một bài học về mục đích của báo chí. Lý luận ông ra sao? Ông nhất định không chịu là lý luận lý Toét. Ông hiện lẽ đại ý như sau:

«Đàn tộc mình là dân tộc ít học. Vậy báo chí ra đời là cốt để dạy họ học. Sao Phong-Hóa lại nghĩ làm báo là để mua vui cho người ta. Mua vui rất có hại:

1) Vì dân ít học này hay tin người cầm cân nảy mực cho họ. Vì dụ ông Thuật bị công kích là thiên hạ tin ngay là ông ta dốt.

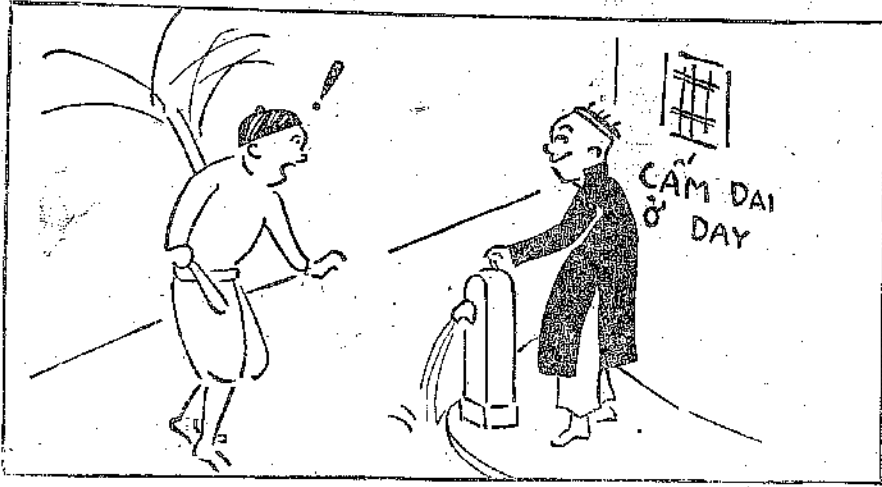
2) Vì mãi cười, người ta nhãng việc học, — không thể vừa muốn học, vừa mua vui được.»

Vậy ra làm báo là để dạy học. Các nhà làm báo là các ông thầy học, còn quốc dân là học trò. Tưởng ông cử Trạc nên xin bỏ làm huấn-đạo đi thôi.

Ông cử Trạc chỉ quên mất một điều, là tình hình báo chí quốc ngữ. Hay là ông không biết rõ cái tình hình ấy.



ĐỘI XẾP — Sao dám đái ở đây?... muốn sống vào hộp.



Ông không biết rõ mà cứ nói, mới là nhà thức giả. Báo chí quốc ngữ không thể nói về chính trị được, nên xưa kia, họ soay ra bàn xuống về triết lý. Nhưng triết lý ít người hiểu. Báo chí là cơ quan để truyền bá tư tưởng cho nhiều người, thật nhiều người. Mà muốn có ảnh hưởng, ta phải gần phần đông dân chúng, ta phải cho họ hiểu, có hiểu mới có kết quả hay. Bàn những chuyện viên vông xa xôi, những vấn đề quá thâm thúy hay mơ mộng, những chuyện đạo-đức xuống nhạt phèo như nước ốc, thì thật là chẳng có ích cho ai cả, có lẽ không có ích cả cho ông Đính-bộ-Linh nữa.

Đừng dẫn thật, giả

Ông lại bảo, độc-giả thích báo «vui», nên báo đứng đắn phải chết. Xin lỗi ông, ông tùng-bê vào chỗ sai lầm rồi. Độc giả có con mắt tinh đời lắm chứ: báo mà thật đứng đắn ra sẽ vẫn chạy như thường... vì nó vui.

Nhưng, những báo mà ông cử Dương cho là đứng đắn (như Văn-Học tạp-chí chẳng hạn) có đứng đắn không? Thờ thần chân lý như ông Nguyễn-trọng-Thuật, tôi phải buồn rầu mà nức nở rằng: «Không». Những tờ báo đứng

dẫn «giả» ấy, chỉ là những tờ báo... khô hải mà không biết. Những khi tôi đọc lối chữ quốc ngữ mới của ông Dương-tự-Nguyên, câu truyện Hoa-lư của ông cử Trạc, những bài không quan hệ đến Văn-Học tạp-chí của tạp-chí Văn-học, thì, xin lỗi ông, lỗi không thể nào nhìn cười được.

Ông cử Dương không thể tưởng tượng được một tờ báo vừa vui, vừa đứng đắn. Có gì lạ. Ông cử nhà ta đâu có phải là một nhà làm báo, tuy ông đứng chủ bút một tờ báo. Trẻ con học, nếu đem những chuyện xuống xuống, xuống xuống ra dạy, thì họ đến cung ngủ gật. Nhưng, nếu những điều họ học lại làm cho họ vui, thì họ rất mau tán tời. Làm báo cũng vậy, phải điều hòa sự vui và sự có ích: bí quyết nhà nghề là ở chỗ đó.

Nhưng nếu ông cử nhà ta biết vậy, ông đã không phải là ông Dương-bà-Trạc. Nếu ông biết viết báo đạo-mạo, bàn đạo lý xuống chỉ để cho một mình mình nghe, và để du ngủ thiên hạ mà thôi, nếu ông biết phân biệt tờ báo đứng đắn với tờ báo đọc chán như cơm nếp nát, nếu ông biết vui là có ích, thì Văn-Học tạp-chí đã không phải là Văn-Học tạp-chí và ông Đ. B. Linh đã không phải là ông Đ. B. Linh.

Quần tử họ Dương

Không những không muốn bán cho ra nhẽ phải, ông cử Dương lại muốn tỏ ra rằng ông là một người quần tử nữa.

Mà đã thân danh là ông cử, chắc ông cũng biết người quần tử không chữ ai là ba que số lá, vớ lại, phu chợ.

Ông đạo mạo nói: «Báo... là chỗ diên đàn của bọn phu chợ đêm, ngày chữ bó lẩn nhau», «đi đâu mà tự xưng là nhà báo bây giờ, thật chẳng khác gì tự xưng là đồ vô lại, số lá ba que...»

Nhưng ông làm gì thế nhỉ? Vô lại, số lá, ba que, hình như ông mở miệng ra nói vậy thì phải. Thân danh là ông cử có khác, mở mồm ra là găm hoa tuôn ra rông rông.

Tuy vậy, ông vẫn là quần tử, vẫn giữ lễ độ của một đệ tử thánh hiền. Ông có chữ ai đâu, ông chỉ... chữ thôi.

Có ích cho xã-hội

Kết cục, ông trách rằng: «Người ta đâu có đến nỗi như mình, tự xưng là nhà ngôn luận mà không làm một việc gì có ích cho xã-hội cả».

Nào ai tự xưng là nhà ngôn luận? Dễ thường chỉ có ông cử Dương! Còn điều có ích, thì ý mỗi người mỗi khác. Có điều chúng tôi cho là có ích, mà ông cho là có hại. Đó là tùy cái triết lý của ông và của chúng tôi.

Vì dụ như thơ mới, chúng tôi cho là một sự cải cách có ích, ông, ông chỉ mỉm cười ngậm nga câu đối phúng anh hàng phố có hai vợ, ba con, bốn đứa cháu mới chết vì bệnh trùng phong: câu đối ấy, ông cho là ích lợi lắm!

Về phương diện xã hội, chúng tôi hồ hào cho sự dân-dị, sự minh bạch, cho lối văn trào phúng, hoạt kê. Ông hồ hào cho lối văn tối cổ, tối tăm, kêu mà giải giăng giặc như giầy thưng.

Bao nhiêu tư tưởng khác nhau! Chúng tôi công kích ông là vì vậy, chứ nào có thù oán gì với ông — đến mặt mũi ông, chúng tôi chưa biết giọc ngang thế nào nữa là. Ông với ông Tân Đả, với cụ bằng Hoàng, chúng tôi cho là tiêu biểu của cái cũ, cái cũ mà chúng tôi muốn đập đổ. Ông mạnh thì vững, yếu khắc ông cũng đổ lốt.

Công việc của chúng tôi, mà chúng tôi cho là có ích cho xã hội đấy.

Từ Ly

TUYỆT HẾT BỆNH LẬU GIANG

KIỆN TINH TRIẾT NỌC

Thuốc Kiện tinh triết nọc số 58 của nhà thuốc Bình-Hưng, ai là người chẳng biết. Như các người phải chứng Lậu, Giang, đi nọc còn tại, nước tiểu khi trong, khi vàng, hay thức đêm, làm công việc gì nhọc mệt, hình như bệnh phục phát. Có người lại thấy đau xương, mình mẩy mỗi mệt, mà bệnh giang thấy giạt thịt, nổi mụn đỏ, có khi tóc rụng bầy rụng. Thì dùng ngay thuốc Kiện tinh triết nọc giá 1\$50 một hộp là khỏi (như 4 hộp, nặng 8 hộp) còn người bệnh mới phát (periode aiguë) sưng, tức, ngứa, đi đái giá; dùng thứ thuốc Lậu số 58 0\$50 một lọ, chừng 5, 6 lọ là khỏi hẳn.

Bình Hưng 47, NEYRET (phố của Nam) HANOI (xê chợ của Nam trông sang)

Có phát sách thuốc nói về các chứng bệnh, khắp mọi nơi, ai muốn xin, hoặc hỏi về bệnh gì xin đính theo tin trên 0\$05

GÓI BẠC RƠI

Của KHÁI-HUNG

MÁI gần mười giờ đêm, — một đêm đồng mưa phùn gió bắc, giá rét căm căm. — Nghĩa mới nạo tới quãng đường xe điện ở phố Quan Thánh, chậm hơn mọi tối những nửa tiếng đồng hồ.

Là vì chiều hôm nay, nhà có gió, Nghĩa đã uống mấy chén rượu ti, nên mặt nóng bừng, đầu choáng váng và chân tay hơi rời rã, mỗi một.

Chống cán nạo vào ngực, Nghĩa hơi cúi lom khom đi như cái máy. Tiếng kêu ken-két lạnh-lạnh ở đầu nạo bịt sắt cọ xuống đường xe điện, Nghĩa nghe mãi đã quen tai và có chiều thân mật như tiếng kéo-kết đưa vòng đời với đứa con nít nằm trong lòng ấm-áp người vú sữa.

Mỗi lần thấy nặng nề khó đẩy, Nghĩa từ từ, nhấc cái cán, giốc ngược lên đường nhựa những bần và rác chứa chắt trong một cái hộp sắt tây con gần liền với lưỡi nạo. Đoạn, anh ta lại làm việc như trước, lại lờ đờ, uể-oải, lạnh lùng đi theo cái cán nạo.

Khi gặp một viên đá nhỏ vướng trong rãnh đường sắt khiến cái cán nạo chọc mạnh vào ngực làm cho Nghĩa như choáng thừe giốc, thì Nghĩa, mặt cau có, mồm lẩm bẩm chửi rủa; cái xuống bầy viên đá lên, giờ thẳng tay ném thia-liá sang bên vệ đường, tỏ ý tức giận lắm.

Tới giữa phố Quan Thánh, Nghĩa bắt đầu thấy rét. Không phải là vì đêm một lúc một khuya, hạt mưa một lúc một mau, một nặng, cái vì bấy giờ Nghĩa đã tỉnh hẳn hơi men, mà anh ta lại mặc phong phanh có một bộ quần áo vải vàng và đi sơ sài có một đôi guốc mòn gần hết gót, khiến hai bàn chân ướt đầm và cóng buốt.

Anh ta đứng lại, cầm cái nạo nặng chừu vẩy cho nhẹ bớt nước mưa, rồi khoanh hai cánh tay lại sau gáy, vươn mồm và uốn cong người về phía sau, làm cho các khớp xương kêu răng-rắc. Anh ta đã toan ngồi nghỉ mấy phút cho đỡ mệt, song khi nghĩ tới quãng đường từ đây đến trường Bảo-hộ còn dài, lại từ trường Bảo-hộ về đến ở Chợ-dừa để nạo rãnh đường sắt bên kia, khi nghĩ tới vợ và con chờ đợi, mong ngóng ở nhà, anh ta buồng một tiếng thở dài rồi quả quyết ra sức bước mau, mặc cho tuồng gió giữ lạnh thổi lọt qua bộ quần áo mỏng, mặc cho hạt mưa nhon như kim đâm tua-tua vào mặt mũi, chân tay.

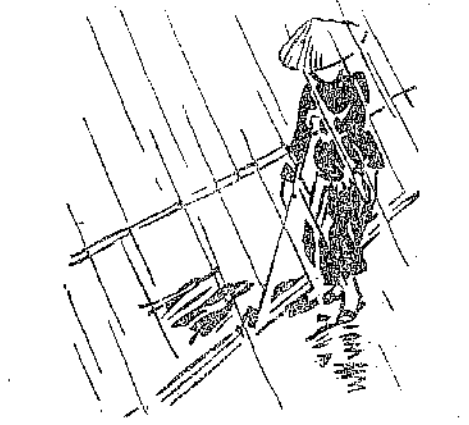
Nghĩa lạnh lùng đi, không nghĩ ngợi, như cái xe lăn trên đường vắng, với tiếng kêu ken-két đều đều...

Bỗng lại một vật rắn giữ cái nạo lại. Nghĩa nguyên rửa om xòm, cúi xuống nhặt cái vật khốn nạn đã làm cho anh ta phải dừng bước.

Nhưng Nghĩa kinh ngạc dờ dập mắt dăm dăm nhìn một gói màu xám xám. Thì ra, đó là một cái khăn tay rỗng rọc nhỏ. Nghĩa nhấc lên thấy nặng, toan cúi ra xem trong đựng vật gì. Chợt một cái xe cao-xu ở phố hàng Bún rẽ sang, anh phụ xe đi bước một,

vì trong xe không có khách. Nghĩa vội vàng ấn cái bọc vào túi, rồi vờ như không xảy ra sự gì, lặng lẽ ấy cái nạo, thung-thắng đi.

Hình như trong lúc đêm khuya rét mướt, anh phụ xe mừng gặp được bạn cùng đường, nên vu vờ hỏi truyện Nghĩa có điều thần thiết:



- Lạnh lắm, bác nhỉ?
- Phải, lạnh.
- Kiểm được miếng cơm nuôi cái miệng, khó nhọc quá, nhỉ bác nhỉ?
- Phải, khó nhọc!
- Nhà bác ở đâu thế, bác?
- Ở Ở chợ Dừa.

Thấy anh phụ xe cứ nhai nhặng theo bên, Nghĩa đứng lại rẽ sang bên đường, chống cái nạo vào một gốc bàng ngồi thõ, vờ như mỗi một mệt lắm. Nhưng anh kia cũng đứng lại, có ý tò mò dò xét vắn vờ. May sao, xa xa có tiếng gọi xe, anh xe liền dọt càng xe chạy thẳng.

Nghĩa thở ra lấy làm khoan khoái và vội vàng cúi học khăn tay ra xem, thì trong thấy có vài chục hào đôi cùng là một tập giấy ướt đầm. Ghé sát tận mắt vẫn không nhìn rõ là giấy gì, Nghĩa liền lại gần một cột đèn thì té ra đó là một tập giấy bạc năm đồng. Anh ta sợ hãi đưa mắt nhìn quanh mình. Đêm vắng, không một chiếc xe, không một bóng người qua lại. Tiếng lá bàng khô tí tách rụng xuống mặt đường...

Nghĩa buộc cái khăn tay lại, bỏ vào túi rồi cầm cái nạo làm việc. Bấy giờ, anh ta hăng hái, không uể-oải như trước nữa, vì anh ta cố nạo cho mau hết con đường xe điện để còn về nhà giấu kín số bạc kia đi.

Khi trở lại đi xuôi về phía Bạch-mai, Nghĩa thấy trong người ấm áp như vừa uống thêm mấy cốc rượu mạnh, tuy trời mưa vẫn giá. Nghĩa cầm đầu đi mau, vừa đi vừa thì thầm hát bài hành-văn: « Nợ duyên gì... nợ duyên gì... nhân hạnh tình si... »

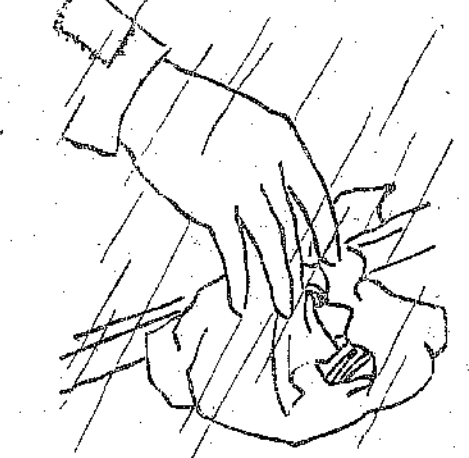
Thấy lạnh lạnh ở chỗ bụng dưới, Nghĩa biết là nước ở cái khăn bọc

tập giấy bạc ướt thấm ra, nhưng không dám lấy xem lại, sợ nhớ ai trông thấy chằng. Sự lạnh đó làm cho Nghĩa có cái cảm giác êm-đềm và luôn luôn nhớ tới một món tiền to đương nằm yên trong túi.

Với món tiền ấy, Nghĩa tính nhăm sẽ sắm được biết bao thức của dùng, trước hết mua cho mình một bộ quần áo dạ thực dày và đôi giày tây cao ống để được ấm áp mà đi nạo đường, rồi mua cho vợ một đôi quần lĩnh sài-gon, một cái áo sa-tanh lột nhiều. Mồm cười, Nghĩa nghĩ tới vợ bác cai máy ở trước cửa nhà. Mọi ngày, bác ta thường tỏ ý khinh bỉ vợ mình ăn vận lôi thôi: « Đò cũng là một cách trả thù đích đáng. Còn vợ ta thì nó sẽ không oán trách ta nữa, nó sẽ vui mừng mà cảm ơn ta... Muốn giấu sự được của ta sẽ nói dối nó rằng ta được bạc... Phải cần thận, nó béo lẻo lắm kia đây... »

Nghĩa cắt tiếng cười sung sướng. Bấy giờ Nghĩa đi tới vườn hoa hàng Than. Một cái xe tay kéo ngang đường làm cho anh ta phải dừng lại mấy giây. Anh xe tò mò nhìn vào tận mặt Nghĩa, khiến Nghĩa giật mình, chột dạ, rồi vờ cúi xuống nhặt rác ở trong cái hộp sắt tây ra.

Nghĩa bắt đầu lo sợ, áy náy từ đây, vì anh ta thoáng trông anh phụ xe như người đã gặp ở trên con đường Quan Thánh: « Hay nó biết mình được của? » Có lẽ vì thế mà ban này nó dènh dang hỏi truyện để dò ý mình. Phải, cái mỉm cười của nó có nhiều ý nghĩa lắm... Ô! Mà đích rồi, nó đi từ phố hàng Dừa rẽ sang phố hàng Cỏ... Biết đâu nó không chờ mình đi khuất rồi vào hộp trình ông cầm... »



Nghĩa hấp tấp rảo bước, luôn luôn quay đầu lại nhìn xem có ai đuổi theo không. Đến phố hàng Đường, chợt nghe thấy tiếng lép bép bánh xe lăn trên đường nhựa, Nghĩa chưa kịp ngược mắt trông thì một cái xe đạp vượt qua, trên yên có người cảnh sát mặc áo toi vải sơn đen chòm kín đầu

với cái mũ nhọn hoắt. Trống ngực đập thình thình, Nghĩa lo sợ, nhất là lại trông thấy người cảnh sát xuống xe đạp, vào đứng núp ở dưới một cái mái hiên. Có lẽ người ấy ăn mưa gió một lát cho đỡ rét, nhưng Nghĩa cho là cốt ý để rình bắt mình, vì Nghĩa chắc chắn rằng người phu xe đã trình sở cầm hàng Dừa rồi.

Một cửa hàng tạp hóa mở cửa. Nghĩa vào mua bao diêm rồi đứng dón lại vờ ngắm các hàng bày trong tủ kính. Mãi khi người cảnh sát lên xe đạp rẽ sang phố Phúc-kiến, anh ta mới dám vác cán nạo ra đường làm việc.

Đêm hôm ấy, Nghĩa loay hoay không chợp mắt.

Ngoài đường, tiếng gió thổi vắn vù vù, và giọt mưa ở mái tranh tí tách rơi xuống đất vẫn mau và đều. Mỗi cơn gió giật lại làm cho mấy cái cánh cửa sơ sài chuyển động, kêu răng-rắc: Nghĩa tưởng có ai gọi, nằm niu hơi thờ thờ đợi lắng tai nghe.

Tiếng ngáy se se và đều đều của vợ và con nằm bên, trước còn làm cho Nghĩa thêm muốn, ao ước được bình tĩnh ngủ yên giấc như thế. Nhưng về sau, anh ta sinh cầu, lâu nhàu mắng luôn mồm: « Người đầu mà ngủ như lợn, chẳng biết gì hết ».

Nghĩ quanh quẩn mãi cũng mệt. Và vào khoảng ba, bốn giờ sáng, Nghĩa thiếp đi. Nhưng chỉ được độ dăm phút, anh ta đã ú ở kêu, choàng thức giấc dậy. Vì anh ta nằm chiêm bao thấy bị cảnh sát đến bắt, xích tay giải lên bốp.

Ngồi thõ hờn hờn, Nghĩa không dám ngủ nữa, dậy tìm cái điều xanh hút luôn ba hơi một lúc. Rồi nhàn tay cầm que diêm, Nghĩa châm vào mẩu nến còn thừa cắm trên bàn mà ban chiều anh ta mua thấp để cúng gió.

Ngọn lửa leo lét chiếu một luồng ánh sáng yếu ớt, rung động. Nghĩa đón đến lại đầu giường lúi ở dưới chiếu cái bọc nhỏ bắt được, rồi mở ra xem lại, sau khi đã đưa mắt về chỗ vợ và con nằm ngủ.

Tập giấy bạc vẫn còn ướt. Giờ lên trên ngồi nên đề hơ cho khô, Nghĩa nhận thấy một cái thẻ thuê thân buộc liền vào đó. Ghé gần ánh sáng xem thì thấy cái thẻ đã cũ nát, và trong có biên tên Nguyễn-văn-Kính, hai mươi bảy tuổi. Anh ta lẩm bẩm: « Cũng tuổi mình! »

Rồi lần thầu, anh ta tưởng-tượng ra hình dáng, tình cảnh người mất của, trông thấy người ấy nghèo khổ như anh ta và đã để dành hàng năm mới được món tiền hơn năm chục bạc: « Mà biết đâu người ấy không cầm nhà, đợ ruộng mới có số tiền này để dùng vào một việc-khẩn cấp gì đó, hoặc cưới vợ, hoặc lo tang ma chó hổ. Cái thẻ sắc mùi mồ hôi chua và cái khăn tay rỗng rọc này tất không phải của một người giàu có, sang trọng ».

Nghĩa bỗng đem lòng thương người mà không biết sao Nghĩa yên-tự cũng

HIỆU THUỐC TÂY HÀNG GAI

PHARMACIE DE HANOI-13, RUE DU CHANVRE, 13

HOÀNG-MỘNG-GIÁC và NGUYỄN-HẠC-HẢI

BẢO CHẾ HANG NHẤT TRƯỜNG ĐẠI-HỌC PARIS

Chính chủ-nhân tiếp khách và trông nom chế các đơn thuốc cần thận

CÓ-BẢN: Rượu bổ Vin Tonique Alexandra 1\$95

ở vào cảnh đời rét như mình. Nghĩa phóng đoán sự khổ sở, đau đớn của người kia khi nhận biết rằng cái học tiền đã rơi mất.

« Thời được » Nghĩa quả quyết định làm một việc phi thường.

Tối hôm sau, Nghĩa lại chống càn nạo vào ngực cúi lom khom đi trên đường xe điện. Nhưng sự tiếc của đã làm cho công việc của anh ta thêm nặng nề. Sáng hôm nay, bị lương tâm cắn rứt, anh ta đã đem món tiền to kia đến nộp số cầm.

Nghĩa còn sung sướng nhớ lại cái bắt tay rất mạnh và mấy lời ngợi khen của ông cầm. Nhất là khi ông cầm hỏi tên và chỗ ở của anh ta, anh ta không chịu nói, thì ông kia lại càng tỏ lòng kính phục. Có biết đâu rằng Nghĩa sợ nếu người ta đăng tên tuổi mình lên báo thì thế nào cái tin bắt được tiền cũng đến tai vợ và sẽ bị « con mẹ » bẻ nheo, kỷ kéo làm cho mất ăn, mất ngủ.

Nghĩ đến vợ, Nghĩa quên hẳn cái cảm giác sung sướng khi ở số cầm bước ra. Anh ta trông thấy như vẽ rõ ràng lên nền mưa phùn tha thướt dưới ánh đèn điện lạnh lẽo một cảnh tượng nghèo nàn, lại xui: vợ rách rưới, con trần truồng bẩn thỉu, giường, bàn xiêu vẹo, bát đĩa mẻ sứt, thức ăn thiếu thốn.

Qua một nếp nhà tranh nghe có tiếng vợ chồng cãi cọ om xòm, Nghĩa lại tưởng tới những lời chua cay, độc địa chửi rủa của vợ mình, nếu ngày mai không giặt tằm được tiền dong gạo cho nó.

« Năm chục bạc ! năm mươi tư đồng bạc ! Rõ mình cũng gần ! cũng nhân đức hảo ! Biết đâu số tiền ấy đối với người mất của lại không chỉ nhỏ như vôi hào đối với mình ! »

Trong lúc khốn khổ, hối hận, Nghĩa tưởng tượng chủ nhân năm chục bạc kia ra một người giàu có, sang trọng, ra một ông quan huyện ngồi tựa gối xếp danh tờ tòm với vợ đẹp, với bằng hữu béo tốt, hồng hào.

« Trời ơi ! sao mình lại ngu dần đến thế. Trong khi vợ con mình đói rét mình lại đi làm một việc xuân ngược đến thế được ! »

Nghĩa tự oán trách, tự khinh bỉ, cau có, hậm hực ấy cái cau nạo trên con đường xe điện: « Lần sau thì nhất định mình không đại dột thế, không tốt bụng quá như thế nữa ».

Rồi bắt đầu từ đây, đêm nào, lúc nào, trong khi làm việc nạo đường, mắt Nghĩa cũng dăm dăm dẫu xuống đường để may ra có gặp một bọc tiền nữa chẳng.

Sự hy vọng hảo huyền làm cho tâm hồn Nghĩa mất hẳn sự bình tĩnh trong khi làm việc như xưa và càng thêm thía rõ rệt sự khổ sở đau đớn của tâm thân hèn dẫu dãi trong cảnh mưa dầm, gió bắc...

Khải-hưng



CƯỜI



Của N. V. Phong Hanoi

Nộp phạt

Đội xếp — Hai thằng này lão. Chỗ này là chỗ chúng mày đi à ? Mỗi thằng tám hào.

Lý-Toét — Thưa quan, con đi đi, chủ nó đi đi nhiều. Xin quan xét lại, trừ cho con dăm xu.

Của Đ. H. Thuận Hanoi

Thề độc

Lý-Toét cùng xã Xệ kết nghĩa anh em — Xệ thề song, đến lý Toét thề: « Tôi và Nguyễn-văn-Xệ kết nghĩa, nếu ai phụ ai thì chết cả hai đứa. »

Của Đ. T. Nhuận Thái-bình

Xuất khẩu

Cụ chánh Tít, bỏ vợ ba bác: lý Toét, xã Xệ và nhiều Khờ, bị bệnh vừa mất. Ba chàng đề vì cần thường cả, nên cứ nhường nhau làm văn-tế mãi, mà chẳng ai chịu nhận. Sau bác xã dần xếp công việc: — « Bác lý ạ, bác là người hơn tuổi, thì bác phải vào đọc trước, nếu bác ngắt ngữ thì đã có tôi nhắc theo,

mà nếu tôi ngắt ngữ thì đã có chú nhiều nó đỡ lời.

Công việc ổn thỏa, xong đến giờ đọc văn tế. Lý Toét run cầm cập, vào quì trước bàn thờ về phía tay trái, đọc: « Hăm... ừ... » Đọc được một tiếng rồi thôi, đưa mắt cầu cứu xã Xệ. Xã ta lịnh trong bệ cái bụng phệ vào quì bên tay phải, đọc: « Hừ... ừ... ừ... » Đọc được một tiếng rồi cũng lị nổi. Thấy hai ông anh cùng bị lị, nhiều Khờ sợ bái văn tế mất hay, bèn vội chạy vào, quì tốt ngay chính giữa, rồi cất tiếng đồng-đọc đọc: « Ô hô ! ôi cụ chết Tít ơi ! hậm gì mà hậm, hừ gì mà hừ... cha mẹ sinh ra được ba có con gái: có nhón nhất gả cho ông lý Toét, có thứ hai gả cho bác xã Xệ, còn có thứ ba út-lì thì gả cho tôi... ôi... ôi... »

Của V. X. Truớc Namđinh

I. Vật trừu tượng

Thầy — Vật trừu-tượng là một vật ta có thể lấy lý tưởng mà trông thấy được, chứ không thể sờ, nắm lấy được. Anh Ba thử tìm cho tôi một vật thí dụ.

Trò Ba — Hòn than hồng ! !

II. Lý Toét kể truyện

Một hôm rồi rồi, lý Toét, xã Xệ, ba Éch, nhiều Quách ngồi bàn truyện phiếm:

Mỗi người phải kể một truyện ghê sợ rùng mình.

Đến lượt lý Toét. Lý Toét phòng má, trợn mắt nói:

— Đồ ấy, tôi lên chơi với người bà con trên mạn ngược. Trời thì tối, mỗi một mình tôi đi giữa một cái khe núi vừa một người đi. Bỗng một con hổ như con mần vằn, to tướng nhảy đến, hung hăng như muốn nuốt chửng tôi...

Mọi người hỏi dồn, ngồi im lặng.

— ...Tôi có sợ cóc gì cơ chứ. Tôi dậm chân, rút con dao díp trong người. Nhưng con thú cào vào tay tôi mạnh quá đến nỗi con dao văng xuống đất. Rồi con hổ nhảy chồm lên tôi, mồm há hốc... nguy không ?

— Thế rồi sao nữa ?

— Thế rồi... thế rồi, nó ăn thịt tôi ! ..

Của V. L. Tuyết Thanh-hoa

Đền đẹp

Lý Toét cùng xã Xệ đi

Khám-thiền qua nhà nhậu «Etoiles». Lý Toét thấy những bóng đèn điện mắc thành hình ngôi sao, liền vỗ mạnh vào vai xã Xệ mà rằng:

— Này bác xã, nhà này có cái đèn đẹp thế kia, thảo nào họ cứ gọi là nhà «Đang sinh». Không trách Hanoi có khác, cái gì cũng nói chữ.

Của cô Bạch-Liên Namđinh

Đồ không ghen

Bà phán hôm ấy làm bữa cơm ngon, ông phán vừa ăn, vừa khen lấy, khen để.

Bà phán được thề lên như điều, khoe với chồng rằng mình làm việc gì cũng khéo, cũng giỏi.

— Thế tôi đồ mợ làm được việc này nhà ?

— Cậu cứ nói đi, việc gì tôi cũng làm được.

— Tôi đi hát, ngủ đêm ở nhà có dầu, sáng mai về, đồ mợ không ghen.

KẾT QUẢ

(Số 115, 116, 117, 118, 119)

Thí vui cười

Giải nhất về bài « Báo Thủ » đăng trong số 117 của ông X Y Z 190 Blockhaus-Nord Hanoi (Ông cho biết tên thật)

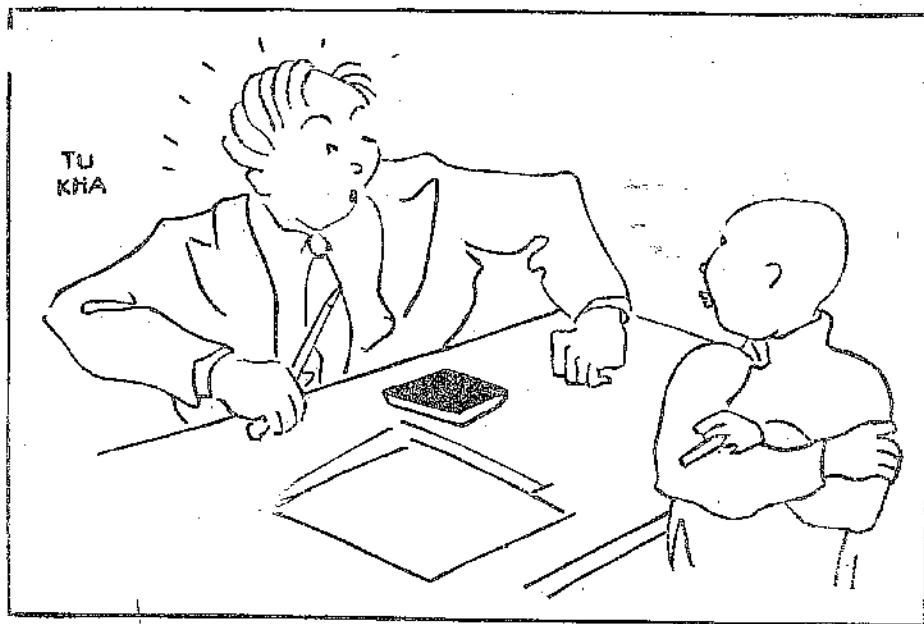
Giải nhì về bài « Bật vạ » đăng trong số 115 của ông Nguyễn văn Thọ 43 Lieutenaut Chauveur Thanh-hóa.

Thi tranh khôi hài

Giải nhất về bức tranh đăng trong số 115 trang 5 của ông Trần văn An, Long điền (Chợ Mới) Long-Xuyên.

Giải nhì về tranh « Lý Toét bịp » đăng trong số 117 của ông Bắc-Khánh.

(Ông cho biết ch.đ.ô)



THẦY — Vua Lý Thái Tổ mất đi thì ai lên ngôi ?
TRÒ — Ờm... Lý... Lý...
THẦY (nhắc) — Lý gì có chữ T ở đầu ấy.
TRÒ (hôn hử và dững dừ) — Lý Toét ạ.

TRỜI NGÓ LẠI!!!

Thế nào cũng trở lại (đó là bệnh lâu năm) hình bệnh nhon nóng nóng lạnh lạnh, tay chân nhức mỏi, đau xương sống, đau thắt ngang lưng, đau công lác lóc, đau rang rang nơi ngực, đường đại bón, đường tiểu có chút mù cũng làm như sợi chỉ, hoặc muốn lờ lờ ở đầu thì lờ. Lâu ngày hại cho thần mạng, mang khổ cho thế nhĩ. Đồng bào ơi lờ đau nhức mấy chứng bệnh trên đây, mới phát hay là lâu năm, độc nhập vào cốt, nặng nhẹ thế mấy dùng thuốc « **Sru-Độc-Bá-Ứng-hoàn** » hiệu Ông Tiên, trong ít ngày sẽ thấy rõ lờ thuốc tống lờ gốc độc ra dút tụyết, (thời trừ căng, không bị sinh dục, không hành bệnh nhon. Đã dùng người Tây, người Tàu, người Áo-đô, người Cao-mên và Anam mình trăm ngàn người dùng rồi không sai một, chắc như vậy. Mỗi hộp 1\$50, uống 5 ngày.

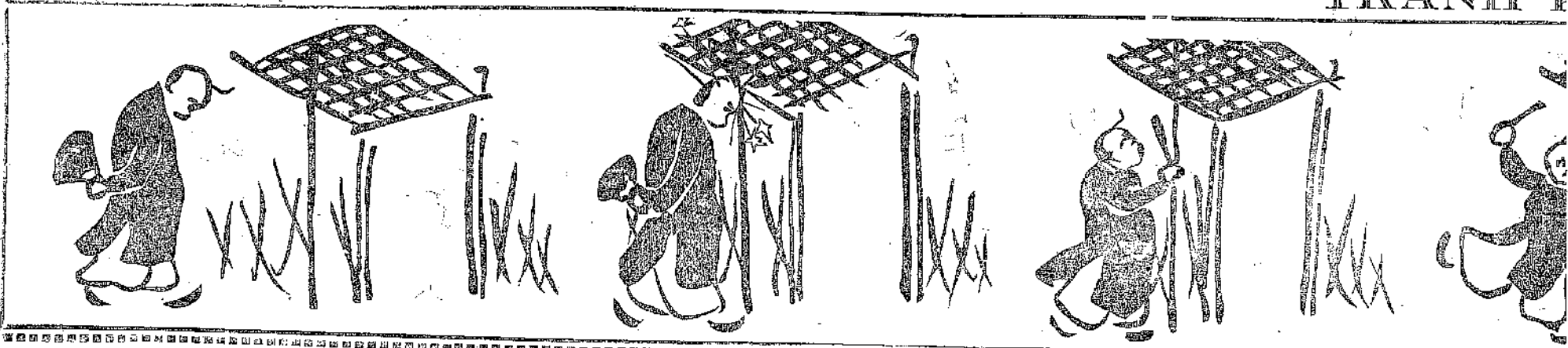
Nên trên Chánh phủ Pháp mới chứng nhận ngày 23-1-22, dưới tư dân đến quan, đầu đầu cũng nghe danh tiếng lấy lờng.

2) BÁN TẠI: Nhostrang Mộng-trương, Quỳnhon Hồ-van-Ba, Quanggũ Trăn-Cánh, Tourane Nguyễn-hữu-Vịnh, Huế pharmacie Vinh-Trương, Quangtrị Thông Hoạt, Tuyhóa Võ-thi-Trang, Hanoi Nguyễn-văn-Đức-11 rue des Caisses và khắp các nơi.

CHỮ Ý: Mới in thêm vừa xong 50.000 quyển sách « Cách bảo hiểm và trừu tượng học đạo bệnh phong tình với bạch đới hạ, tự mình trị lấy, ở gần mọi đến nhà thuốc lấy khởi trả tiền chỉ hết, ở xa nhờ bưu 0\$05 tiền gửi.

Mua sỉ hỏi thăm điều chi do:

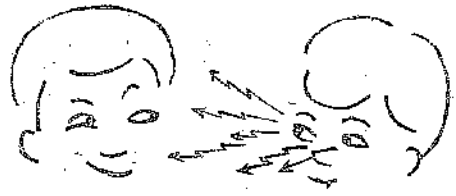
Nhà thuốc Ông Tiên "ANNAM DU'O'C PHONG"
82-84-86 RUE PAUL BLANCHY PROLONGÉE SAIGON. (COCHINCHINE)



ÔNG N. C. TIÊU DIỄN THUYẾT

VŨ-TRỤ-TUYẾN VÀ CỬ HÀNH TÂY

ÔNG Nguyễn-công-Tiêu, tuy lần trước đã đem hết các kỳ quan trong vũ-trụ ra nói, lần này không biết mây mờ thế nào, ông lại tìm ra được một kỳ quan nữa : vũ-trụ tuyến.



Vũ-trụ tuyến theo lời ông giảng nghĩa thì không biết nó là cái gì cả. Đại khái nó là luồng điện phát ở các vì tinh tú ra, và những luồng điện ấy xuống địa-cầu có ảnh hưởng đến người.

Đầu tiên, ông nói qua về các thứ điện : điện có giây, điện không giây, điện tím, điện X do các máy phát ra và các thứ điện tuyến do người, vật, cây cỏ phát ra.

Người ta có thể thân được các thứ điện ấy bằng máy.

Thí dụ có người đứng cách máy độ 30 thước thì kim nhúc nhích, nếu là người con gái, mà nếu người con gái ấy đa tình thì kim nhúc-nhích mạnh hơn, nếu cô con gái vượt ve con mèo thì kim chỉ 40 độ, nếu vượt ve một cậu công tử, thì cái kim đó sẽ vung văng ló ý không chịu nổi nữa.

Sau khi bàn rõ về ảnh hưởng luồng điện của cô con gái đến cái kim đa tình và đến cậu công tử lãng lờ, ông nhảy tốt lên tận mây xanh và bảo cho ta hay rằng ông giới, bà giảng và các

có sao cũng cũng có phát điện. Nhất là bà giảng và nhất là từ độ cô Phụ-Nữ Thờ - Đám lên với chú nội trên đó. Điện phát ở ông giới, bà giảng và các có sao có thể làm ta trông mặt, nhưc đầu, sỏ mũi, đau lưng và cho các cô, các bà thấy kinh nguyệt.



Từ trên-mây xanh, ông lại rơi đánh phịch một cái xuống đất đen và ông lại bảo cho ta hay rằng việc đất cát là việc hệ trọng vì có hai thứ đất : một thứ đất hút và một thứ đất không hút và khuyên ta nên chọn thứ đất hút mà ở (thí dụ như đất Ấn-độ, thủy thổ thuốc phiện, đất Tàu và đất ta).

Từ sự hút, ông nhảy sang sự giao-dộng và giảng rằng : trong thân thể ta, mỗi tế-bào là một cái máy phát điện. Nếu điện trong người giao-dộng điều hòa với vũ trụ tuyến thì ta mạnh, nếu điện trong người yếu thì ta yếu.

Muốn cho ta khỏe, ông Tiêu khuyên ta nên dùng cử hành tây, vì cử hành tây có phát ra rất nhiều điện giúp sức cho ta. Xin nói ngay rằng cử thủy-tiên cũng có phát điện và nhất là búi tóc cử hành phát điện lại càng dữ lắm. Điện của vũ-trụ và điện của búi tóc giao nhau : sinh ra cháy.

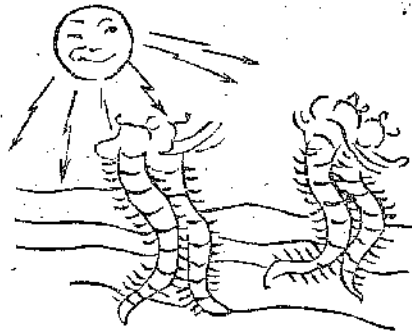
Nội các tinh tú trên trời, gần nhất ta



có mặt giăng, mà mặt giăng ảnh hưởng đến loài rươi. Ảnh hưởng ấy lạ lắm : cứ mỗi tuần giăng, rươi cái, rươi đực họp nhau nhảy đầm hay là nhảy rươi. Nói đến đây, ông Tiêu cười hoa dại, và công bố rằng : rươi là một thứ vật ông ưa nhất và nhiều người đã nói đến nó (ý chừng ông ám chỉ báo P. H.)

Mặt giới cũng có ảnh hưởng đến người. Thí dụ như trong lá số tử-vi, ai được thái - dương cư ngo như đực Khổng thì tốt lắm. Ông Tiêu lại có lòng tốt cho chúng ta biết số tử-vi của ông (lá số này ông như TỬ LY TỬ lấy cho độ nợ) và than phiền ông vất vả suốt đời, mãi bây giờ mới được làm ông nghị dễ nghỉ. Còn như ông được làm khuyến-nông-sứ thì đó là nhờ luồng điện phát ra ở mặt giăng « lười liềm ».

Bây giờ đến ảnh hưởng người với người. Thí dụ, một ông cụ già năm



gần một người trẻ, nhất là người con gái trẻ thì điện của người con gái thấm vào người ông cụ già và làm cho ông cụ già hóa trẻ. Vì thế nên các cụ già ta lấy hầu non là chí lý lắm, theo lẽ trời định. Ông Tiêu quên rằng : các bà già lấy chồng trẻ cũng là chí lý lắm, theo lẽ trời định.

Sau hết, ông khuyên chúng ta nên đeo vòng như tui mán, mọi, vì vòng làm điều hòa sự giao-dộng của điện trong người ta và vũ trụ tuyến làm cho

CÂU ĐỐI PHÚNG SỐNG

Cụ tuần Trần-tán-Bình tuy đã hưu trí từ lâu, nhưng cụ vẫn còn muốn người ta nói đến. Báo Trung Bắc có đăng :

« Năm nay cụ đã gần 70 tuổi, mà người vẫn quốc thước. Mỗi khi cụ rung đùi nâng cốc rượu, thì ta lại thường được nghe nhiều câu văn hay, nhất là câu đối thì quả có nhiều câu đặc sắc.

« Như lời đã nói trước, cái văn khố người của cụ rất khéo, tất cụ cũng muốn nghe câu văn thiên hạ khốc cụ ra làm sao. Vậy các bạn làng văn cũng nên tổ chức cảm tình đối với cụ mà nghĩ câu đối phúng sống ».

Cụ trực-ao được nghe thiên hạ làm câu đối phúng sống cụ. Để làm gì, nào ai biết, — có lẽ cụ muốn noi theo cổ nhân — mong

ta khỏe mạnh. Nếu không có vòng thì dùng kim khánh, vì kim khánh hút điện. Ông Phạm-lê-Bồng thực cũng đã là một người am hiểu khoa học lắm.

Trước khi tan cuộc, ông còn nói làm nhảm một lúc.

« Thừa các ngài, tôi nói đến đây kể cũng là nhiều lắm rồi, nhưng kể cũng còn ít... đối với vũ trụ tuyến, nhưng mà đối với các ngài, thì tôi thiết tưởng cũng đã... là nhiều lắm rồi... như thế cũng k h o n g phải... là ít v. v... » (vỗ tay)



Cái luồng điện của ông nó có phần nguội, nên không hút được thính giả để thính giả tán mạn về dân.

Ra đến ngoài, người thấy mùi hành dân thật bò ở hiệu cao lâu đầu phố đưa ra thơm nức, tôi làm bầm : « Luồng điện ở cử hành nó giao với điện ở mũi mình dữ quá ! »

NHẬT-LINH

Thuốc lậu

Bệnh lậu ra mủ phải dùng thuốc số 10 (giá 0\$50 1 ve). Lậu Tức buốt, đi đái rất nóng tức bằng quang, tiểu tiện vàng, đỏ, đục, dùng thuốc số 4 (giá 0\$50 1 ve) thì dù bệnh nặng tới đâu cũng rất chóng khỏi, khỏi êm đềm, không hại sinh dục.

ĐAU HAI

GIANG MAI (Tim lá)

Bệnh giang mai nổi hạch, lên quả soái, rức đau, rất thối, đau xương, nổi mào gà, mề đay, hoa khế, phá lở khắp người dùng thuốc giang mai số 18 (giá 1\$00 1 ve) rất mau chóng khỏi; chất thuốc êm đềm, không công phạt, không hại sinh dục.

Lê-Huy-Phách

ĐẠI LÝ. — SAIGON : Dương Văn Vy, 109, D'Espagne. — HAIPHONG : Nam Tân, 82, Bonnal. — NAM-ĐÌNH : Chân Nam Lợi,

AI MUỐN LÀM ĐẠI-LÝ VIẾ

Tiếng Thu

(Tiếp theo)

XVI

TRÂM vừa ở trong nhà ra thấy Nhung và Nga đứng đợi ở ngoài hiên và nhìn nàng chăm chú. Khi đi ngang qua, Trâm cố giữ vẻ mặt thân nhiên, làm như không có việc gì xảy ra, vì nàng



không muốn cho Nhung và Nga vui sướng vì được thấy cái đau khổ của nàng, khi bị bà Hàn đuổi. Thật ra, nàng cũng không thấy khổ vì nàng đã biết trước từ lâu, biết trước thế nào cũng có ngày phải như thế. Vì vậy, nên khi bà Hàn gọi nàng vào và bảo nàng nội ngày mai phải ra khỏi nhà này, nàng không hề khóc vạ lỏ ý xin ở lại. Nàng gặt sẽ một cái rồi lặng lẽ lui ra.

Nhưng đến khi xuống tới buồng ngủ của nàng ở đầu trái nhà dưới, nàng mới thấy đau khổ, lo sợ. Bấy giờ đã hơn năm giờ chiều, nàng chỉ còn ở lại có một đêm nữa thôi. Thế mà đã mấy lần nàng muốn gặp Phong không được. Những câu hỏi Phong, nàng đã viết rõ ràng vào một mảnh giấy, hiện giờ còn ở trong túi nàng. Thế nào, nàng cũng phải bắt Phong đọc đến mấy giòng chữ đó. Nhưng chỉ còn có một đêm nữa. Ngày mai thì hàng phải đi, mà nàng nghĩ, mang máng hình như ngày mai Phong cũng đi Hanoi. Nàng không còn hy vọng gì gặp Phong nữa...

Trong bóng tối lơ mơ của chiếc buồng con, Trâm ngồi dựa vào cửa sổ, thờ thần nhìn quanh mình: đồ đạc trong buồng, một vài cái thạp gạo, dĩa cái hũ đồ, một cái chạn bát gọi nàng nghĩ đến mấy năm trời vất vả mà đêm

nay là đêm kết liễu cái đời lồi hần tủi nhục ấy. Trời tối hẳn, rồi một cơn mưa đổ xuống như chút. Mưa bắn cả vào buồng mà Trâm không chịu đóng cửa lại, là vì thấp thoáng sau lá cây, nàng thấy có ánh sáng: nàng biết rằng đó là ánh sáng ngọn đèn ở buồng của Phong chiếu sang.

Tuy hai nhà ở xa nhau, lại cách cái vườn rậm, ngoài ánh sáng ngọn đèn, Trâm không thấy rõ gì cả, nàng cũng cứ ngồi đăm đăm nhìn sang như bị thôi miên. Nàng tưởng như thấy Phong đang cặm-cui xếp quần áo, sách vở vào hòm để mai đi. Không biết như lúc này, Phong có đoán nghĩ đến nàng không. Nghĩ đến lời thề của Phong buổi chiều thu năm ngoái bên bờ sông Phương cùng với tiếng gió than trong ruộng lúa già, Trâm bùi ngùi thổ dài ứa nước mắt khóc. Đây là lời Phong hẹn cùng nàng đi trốn, đưa nàng đi biệt một nơi xa vắng để cùng sống với nàng một cuộc đời đầm ấm ái ân. Bấy giờ... một mình Trâm đi... nàng bỏ một cảnh đời nhục nhã để bước chân vào một cuộc đời vô

và mấy chiếc khăn lụa của Phong tặng nàng. Nàng đem cuộn cả lại và lấy chiếc áo cũ gói ở ngoài.

Trời vẫn mưa rả rích; ở nhà trên, mọi người đã ngủ yên. Trâm nằm một lúc lâu rồi lại ngồi dậy nhìn ra vườn: qua lá cây vẫn thấp thoáng bóng đèn ở buồng Phong.

Bỗng Trâm nảy ra một ý nghĩ điên cuồng: « Hay ta sang? » Nhưng nghĩ kỹ nàng lại lắc đầu, nằm gục xuống, bồi hồi với cái ý tưởng quá bạo ấy. Nàng cố nhắm mắt ngủ, song nước mắt cứ chảy ràn rụa không sao cầm được.

Lấn với tiếng mưa lộp độp, tiếng gió rào rào, nàng vẫn nghe thấy tiếng chuông đồng hồ nhà trên dè dè điểm 10 tiếng. Qua cửa sổ, vẫn có ngọn đèn thấp thoáng.

Bỗng Trâm đứng phắt dậy, nhìn chung quanh tìm nón, và khi không thấy nón đâu, nàng vắt áo lên đầu che mưa rồi bước ra sân đi thẳng về phía vườn. Những hạt mưa bắn vào mặt nàng mát lạnh làm nàng như người sức lĩnh và sợ hãi vì cái cử chỉ quá liều lĩnh lúc đó, nàng đã toan quay trở lại, nhưng tuy trí



định, thân gái một mình với một vết đau thương không bao giờ mất.

Trâm đứng dậy lau nước mắt và thấp cây đèn con để sửa soạn. Nhân thân chỉ có mấy bộ quần áo nâu đã vá; quý giá nhất là chiếc áo màu tím nhạt may từ ba, bốn năm về trước,

nghĩ vậy, chân nàng vẫn cứ sẫm sẫm bước về phía nhà Phong. Gặp nhiều chỗ đất trơn, nàng phải vùi vào cành cây cho khỏi ngã; đầu tóc nàng đã ướt đầm, nước mưa giòng giòng trên má. Nhưng nàng cứ nhìn về phía có ánh

sáng mà đi tới. Lên đến hiên, nàng ngừng tại nghe ngóng. Không thấy tiếng động, nàng bước vào nhà, và lần đến cửa buồng Phong. Ánh sáng ở khe lọt qua in một vết dài trên đất, Trâm đứng lại nghe, quả tim nàng lúc đó đập mạnh lạ thường.

Một lúc có tiếng giấy sột soạt, nàng đánh bạo gõ khẽ vào cánh cửa. Không thấy tiếng trả lời. Nàng gõ luôn hai cái nữa thì có tiếng chân đi lại phía cửa. Trâm toan bỏ chạy, nhưng cửa vừa mở to, Phong đã đứng trước mặt nàng, và ngạc nhiên ngo-ngác nhìn nàng từ đầu đến chân. Thấy Trâm ngưng-ngệu, và sợ người nhà bắt gặp, Phong sẽ bảo:

— Có vào trong này.

Trâm rón rén bước vào, đứng nép ở sau cái tủ gương.

Phong khép cửa lại, rồi quay về phía Trâm, hỏi:

— Việc gì thế, cô?

Chàng phân-vân không hiểu vì có gì Trâm lại dám đột-ngột sang phòng chàng một đêm mưa gió như thế này. Chàng không ngờ đâu có thể như thế được, chỉ trừ ra vì một cô mà Viên đã nói cho chàng hay là Trâm đi tìm chàng cũng như trước kia Trâm tìm vào buồng Viên. Thoảng một giây, chàng nghĩ đến cái tình dĩ thõa lạ lùng của những người con gái cầm. Nhưng nhìn thấy Trâm đứng khép nép bên cạnh tủ, đầu tóc và quần áo ướt đầm nước mưa, chàng thương hai không nở đuổi ngay, đứng yên lặng nhìn Trâm, rồi thong thả hỏi nhắc lại câu lúc này:

— Có việc gì thế, cô Trâm?

Trâm lảng lảng bước ra, ngồi ghé ở trên cái hòm quần áo của Phong rồi đưa cho Phong một tờ giấy nát. Phong tuy biết trước trong tờ giấy nói những gì, nhưng chàng cũng cầm lấy, ngồi xuống mặt hòm, giờ ra ánh đèn đọc:

Anh Phong,

Anh không tha thứ cho em được hay sao? Anh nhớ nào bỏ em đi như thế, em khổ lắm. Em có nói được đâu mà bảo ta tội cùng anh để anh thương đến mà tha thứ cho. Hay vì có khác mà anh đi thì xin anh cho em biết. Em chỉ xin anh trả lời em cho em không sưng đưng làm vợ anh, thì anh cứ nói thật cho em biết, can gì anh phải giấu một người cầm. Em sẽ hiểu ngay, em sẽ tự biết em là một người thừa và em sẽ thôi không dám làm bận đến anh nữa

OMNIUM Indochinois

5, Boulevard BOBILLOT, 5
HANOI

Nhà chuyên môn đóng
xe tay đã kinh
nghiệm trong 25 năm.
Các ngài nên coi chừng
những xe rẻ tiền!!!

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Bệnh lậu mới mào mui, hoặc bệnh đã lâu chữa không dứt nọc, mỗi khi uống rượu, thừê đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy trong nước tiểu có vầu, uống thuốc này đều khỏi dứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chi em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được dứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mại, bệnh hạch lên sởi, nóng rét, đau xương, rất thịt, tức đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hóa-khê, phù lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-đực. Cũng 0\$60 một ống. Xin mới quá bỏ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ ĐƯỢC-PHÔNG. 38, Route de Huế (số cửa chợ Hôm) Hanoi — Téléphone 756

ĐẠI-LÝ HỒNG-KHÊ M. Đức, 73, Belgique, Haiphong — Ich-siah-Đường, 190, phố Khắc., Nam-đình — Xuân-Hải, 5, Rue Lạc-sơn, Sơn-tây—Phúc-Long, 12, Cordonnier, Hải-đương—Bai-Tiền, Marsechal Foch, Vinh—Bai-Tiền, Paul Bert, Huế—Bai-Tiền, Tourane Marché—Riv. Marché, Nha-trang—Đức-Thắng, 148, Albert 1^{er} Dakao, Saigon—Có đại-dại-lý khắp ba Kỳ—Ai muốn nhận làm đại-lý xin viết thư về thương-lương.

Chỉ xin anh cho em biết thế nào còn anh, nếu anh không muốn thương em nữa, em cũng không dám có một lời oán trách. Em sẽ gục tâm mà đi cho khuất mắt anh...

Trâm

Phong lấy làm ngờ rằng một người thông minh như Trâm mà không đoán được cử chỉ của chàng, phải đem hôm đầu mưa sang tận buồng chàng để đưa thư hỏi mấy câu ngờ ngẩn ấy.

Chàng cho bức thư của Trâm chỉ là một cái cớ để Trâm sang buồng chàng mà thôi. Chàng mỉm cười bảo Trâm giọng mỉa-mai: « Việc gì cô phải cần tới tha thứ. Cô muốn làm gì thì làm, việc gì đến tôi mà cô phải hỏi ».

Nhưng chàng bỗng ngừng lại, vì thấy Trâm hai tay ôm mặt khóc. Phong lấy làm khó chịu bảo Trâm:

— Tôi van cô đừng khóc, nhờ người nhà nghe tiếng. Nếu bà Hàn không cho cô ở đây nữa, thì cô cũng chẳng thiếu gì chỗ khác hơn, có cũng chẳng cần tới giúp mà tôi cũng không giúp gì được có... và lại, có cứ nghĩ thì khắc biết, không cần phải đợi tôi nói.

Trâm thì không nghĩ gì cả. Nghe thấy giọng nói của Phong, nàng bắt đầu biết chắc chắn rằng Phong không còn yêu nàng nữa, mỗi tình của nàng từ nay thật là mỗi tình vô hy vọng. Nàng cũng không oán trách gì Phong, nàng chỉ biết nàng đã mong mỗi quá cao không biết xét đến cái thân tàn tật của mình, mơ-mộng yêu một người mà nàng chỉ đáng làm tôi tớ. Tình ngộ, nàng toan đứng dậy đi ra, nhưng nhìn thấy mặt Phong, nghĩ đến ngày mai không bao giờ còn gặp chàng nữa. Trâm mới biết là dấu sao nàng cũng vẫn còn yêu Phong, yêu con người đã phụ-bạc, khinh rẻ nàng. Tủi thân, nàng lại cúi mặt khóc nước mắt.

Lúc đó, Phong bỗng rỗi, vì thấy tiếng Trâm khóc mỗi lúc một to, nhớ cụ Ân tình giấc hỏi thì rầy rà. Chàng nghĩ thầm: có lẽ nó định ăn vạ mình sao. Hay nó muốn đem hôm vào buồng mình để dùng cái lối mập mờ đồ diệt cho mình chăng?

Nghĩ đến đây, Phong lo lắng vội bảo Trâm:

— Thôi, cô ra ngay cho.

Trâm chưa kịp đứng lên, Phong thấy có tiếng động ở buồng bên, sợ hãi vội vàng kéo Trâm đứng dậy:

— Cô ra ngay đi.

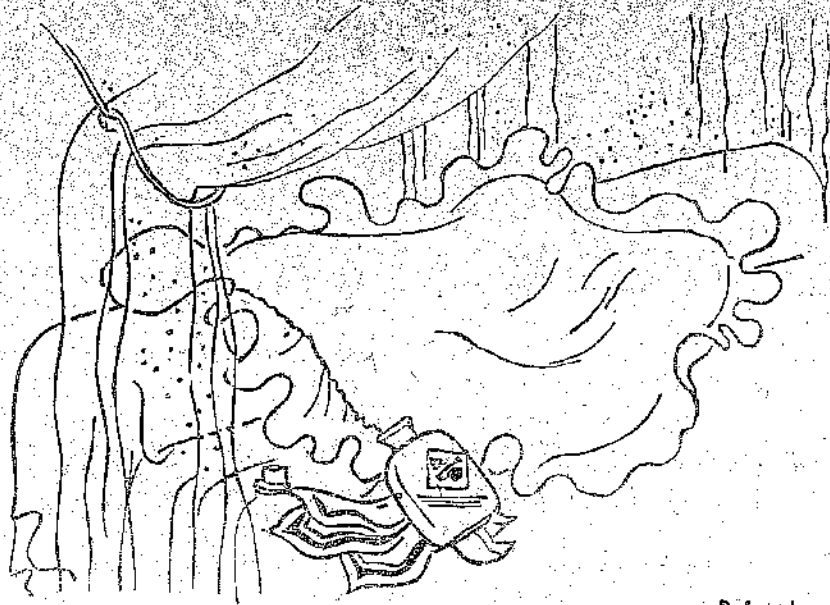
Bỗng Phong thấy Trâm gục đầu vào vai mình. Không biết vì cơ sao

chàng lại không đẩy ngay ra, cứ để yên và phần vắn không biết xử trí thế nào. Phút đó chắc chàng nhớ lại hôm nào bên bờ sông khi đầu Trâm ôm-ái đặt lên vai chàng; nay tuy cũng một cảnh ấy, nhưng tình khác xa, nên cái lòng nhục dục của tuổi trẻ làm cho Phong quên không biết là Trâm nữa, chỉ biết đây là người con gái đem hôm khuya-khoắt với một mình chàng trong phòng vắng.

Thấy đầu Trâm mỗi lúc một đè nặng trên vai, và thấy Trâm không động đậy, Phong hơi ngờ-ngợ, cúi xuống nhìn mặt Trâm mới biết là Trâm đã ngất người đi. Chàng lo sợ, hồi hoàng, đỡ Trâm nằm trên mặt hôm, nhưng vì hôm nhỏ quá, nên phải ôm nàng đặt lên giường mình. Phong vội ra đóng cửa lại, rồi lấy chiếc khăn mùi soa ra hứng lấy nước mưa lạnh đắp lên trán Trâm. Trong lúc cuống quýt, có lọ nước hoa, chàng đem đổ cả lên má, lên thái-dương Trâm; chàng lay mạnh, nhưng không dám lên tiếng gọi.

Một lát sau, Phong thấy Trâm động đậy đôi môi sẽ thở dài một cái, và gập tay để lên ngực. Đôi mắt Trâm từ từ mở và ngơ-ngác nhìn Phong.

Ngồi bên cạnh, Phong cũng dám dăm nhìn Trâm, trông đương mơ-màng trong một giấc mộng huyền ảo. Đôi mắt Trâm lúc đó nhìn chàng như mê say, hơi thở nhẹ nhàng và đôi môi hé mở cùng với khuôn mặt dịu dàng trên nền tóc đen in gối trắng, làm cho Phong tê mê, muốn tha thứ, muốn quên cả những lầm lỗi của Trâm trước kia. Phong nghĩ thầm: nếu thật nàng yêu ta thì ta có thể tha thứ cho nàng được không?



D. S. N

Bỗng có tiếng người đi ở ngoài cửa. Phong rất mình đứng dậy, thì vừa có tiếng cụ Ân ở ngoài:

— Khuya rồi, đi ngủ đi thôi.

Phong vội đáp:

— Con chưa sửa soạn xong.

Câu hỏi của cụ Ân làm Phong tỉnh ngộ. Cái không-khí thần tiên lúc nãy đã tan... Tưởng đến « người kia », tưởng đến đứa tình nhân thứ nhất của Trâm, chàng mới biết ý nghĩ của chàng lúc nãy là vô lý, chàng không thể nào tha thứ được.

Lúc đó, Trâm đã ngồi dậy. Phong không dám nhìn mặt Trâm nữa, đợi cụ Ân đi nằm rồi mở cửa, đuổi Trâm.

— Cô ra ngay.

Trâm đứng dậy, sửa lại vành khăn, rồi từ từ đi ra, hai con mắt rảo lệ, mở to nhìn thẳng về phía trước như nhìn vào chỗ không... Khi đi qua mặt Phong, nàng ngập ngừng đứng lại, toan chào, nhưng Phong lảng lảng quay mặt đi.

Thoảng nghe thấy tiếng khóc nức nở, Phong vội vàng đóng chặt cửa để lấp tiếng khóc, sợ cụ Ân nghe thấy. Chàng cúi xuống nhặt bức thư của Trâm, rồi sẽ nhỏ vớt ra cửa sổ. Khi đi lại bên giường, chợt thấy vết lõm in trên gối lúc nãy, không biết tại sao Phong thấy thồn-thức, bồi hồi như muốn khóc. Chàng cau mày, cố giữ mấy giọt nước mắt, nắm hai tay, lẩm bầm:

— Vô lý.

Là vì đâu biết rằng Trâm dè hèn, như nhược, dẫu khinh Trâm đến đâu đi nữa, dẫu thế nào thì thế, chàng cũng vẫn thấy chàng còn yêu Trâm...

(Còn nữa)

Nhất-Linh

THƠ MỚI

TIẾNG HỌA-MI CA

Qua khung cửa, bóng trắng bóng rọi
Mờ hào quang chói-lọi vào phòng.
Ta ngừng hòa tiếng đàn lòng,
Ti tay cửa sổ mơ mộng ngắm đêm.

Giải mây trắng trên eo cuốn-cuộn
Kéo theo chiều gió cuốn phượng xa.
Trời cao tầm ánh trăng ngà,
Lơ thơ ẩn-hiện sao mờ vài ngôi.

Hơi may lạnh từng hồi hiu-hắt
Qua hồ thu trong vắt diu-hiu,
Long lanh từng ngần bạc gieo,
Lau già từng lớp dặt-diu lời du.

Tưởng thời khắc thời không chảy nữa.
Chống khuỷu tay vào cửa sổ tròn.
Ta buồn lặng để tâm hồn
Phiêu-phiêu bên mộng, chấp-chờn cung trăng.

Bỗng tự đâu ta không biết hận,
Khoảng đêm trường yên vắng như tờ,
Họa-mi vui cất tiếng ca,
Khi khoan, khi nhất, khi xa, khi gần.

Khi gần sát bên tai the-thế
Như luôn luôn lùa xé rất mau,
Khi xa, xa tít mây cao,
Tưởng lời thồn-thức chum sao mơ-hồ

Đương sáng sửa tựa hồ giông suối
Chảy vội vàng trên khối pha-lê,
Bỗng hòa những giọng nặng nề
Như lời rừng vắng rù-rì canh khuya.

Lúc rồi-loạn gió mưa rồn-rập,
Đương vút cao, bỗng thấp, rồi cao;
Đương âm đờ trận mưa rào,
Nhịp nhàng sóng vụt nao-nao găm cầu.

Kể nghệ-si thần tiên ca mãi,
Khiến lòng ta tê-tái, say sưa,
Khi thời ngấm chuôi sao mờ,
Lại buồn rạo mắt trên hồ rung-rinh.

Trong bóng tối đêm thu lặng ngắt,
Ta điên cuồng bỗng cất tiếng ca,
Nhưng toan suốt sáng sẽ hòa
Cung đàn mẫu-nhiệm thiết tha bên ngoài.

Nhưng, than ôi! giọng ta vừa cất,
Chim họa-mi im bật lời ca.
Rồi, nhường kính sợ tiếng ta,
Vội vàng vỗ cánh tẻo xa bay liền.

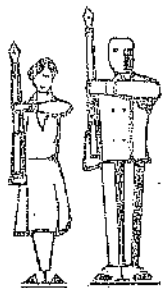
Ta lưỡng cuống vượn mình, kiếng gót,
Giơ hai tay theo hút nhạc-cồng.
Nhưng chim nhanh chóng vô cùng
Phút giây vụt lẩn vào trong bóng mờ.

Bạn thi-sĩ nhường chung phận ấy.
Trên cây đàn toan gảy tiếng lòng,
Cho người yêu dấu nghe cùng,
Cho cùng một nhịp tim hồng cùng rung.

Nhưng đàn nọ nhắc không được đúng
Những thanh-âm vang động trong lòng,
Ta đành dương mặt đứng trông
Họa-mi vỗ cánh mặt-mùng xa bay.

Huy-Thông

Stylos Namky



CHUYÊN CHỮA
BÚT MÁY

NAM-KY THU-QUÁN
17, B¹ Francis Garnier, Hanoi

NAM-KY THU-VIÊN
39, Rue du Lac, 39 - Hanoi

DIRECTION

17, B¹ FRANCIS GARNIER, 17 - Téléphone 882

ĐÃ XUẤT BẢN: Le Français N^o 2 ou les Fautes de français expliquées

IN RẤT ĐẸP, BÌA HAI MÙI, GIÁ BÁN 0\$20. BÁN GỒM VỚI LE FRANÇAIS N^o 1 0\$35

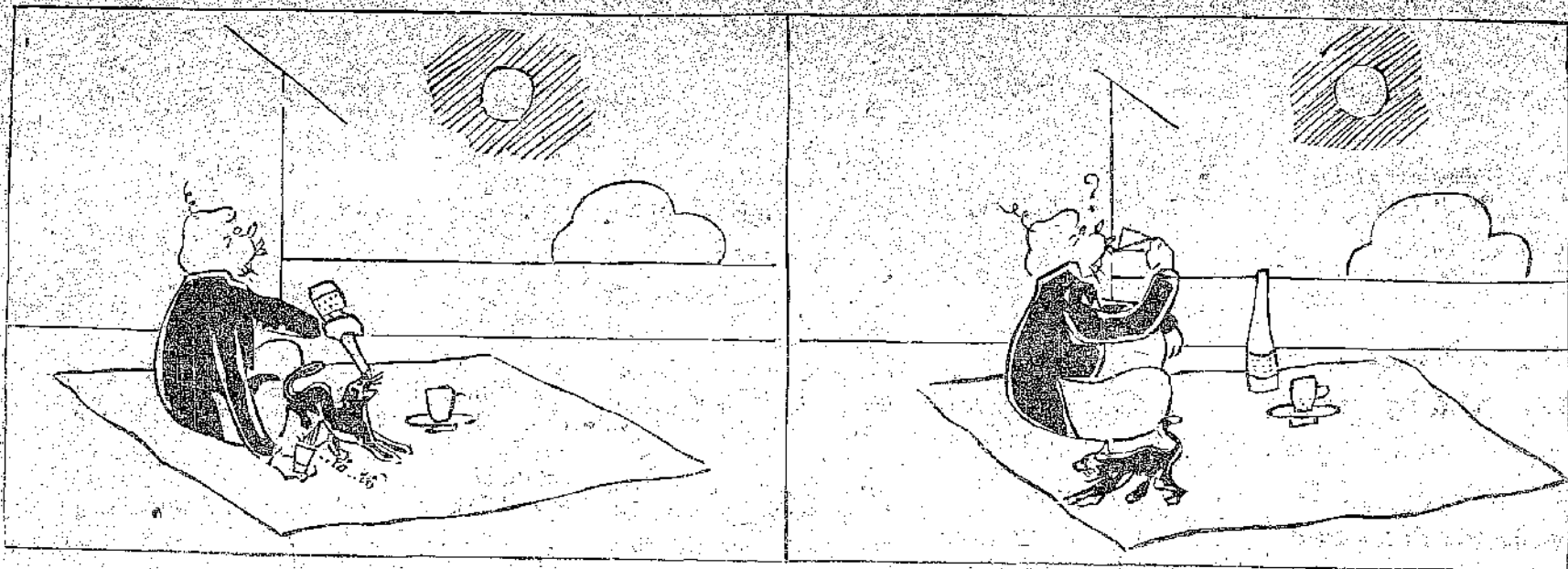
NÊN CHÚ Ý: Các ngài mua đồng niên báo

Ami de la Jeunesse Studieuse

sẽ được biểu không quyền sách do. Giá đồng niên: 1\$30.

Báo quán: 12, Beauchamp, 12 - Hanoi

(Nhớ đính thêm 0\$05 tem để gửi quyền sách Le FRANÇAIS N^o 2 ou les FAUTES de FRANÇAIS EXPLIQUÉES)



— Một mình ta ngồi thương giã, thưởng gió mát và rượu.

Quái! sao lại chua như « nước đái mèo » thế này!

XÀ kia, tôi rất không muốn cho con gái dành mối son, nhưng từ đó tôi thể không thể nữa, thì tôi không thể nữa :

Nguyên một hôm anh giáo Lâm, bạn thân tôi, đến than phiền cùng tôi rằng : vợ anh đua chị đua em chỉ tô son, điểm phấn suốt ngày, và anh đã đem cạn hết nghĩa lý của thánh hiền ra can ngăn vẫn chẳng ăn thua gì. Tôi mũi lòng, có trót ngổ lời giúp anh ta một tay. Nhưng giúp làm sao? Chẳng nói, chắc các ngài chẳng rõ : tôi thì có võ vẽ ít hóa học thực, nghĩa là nếu chị giáo Lâm tôi là một bánh xà phòng, mà anh Lâm muốn sát tới bây giờ cũng không ra tí bọt nào, hoặc anh muốn cho nó biến hẳn ra một thứ sáp rất mềm cho anh tự ý nặn đúc, thì tôi đã ra tay tế độ lược ngay nó với phen rồi. Chứ « cải hóa lòng người » thì, trời ơi, dù đến sách hóa học của Đức cũng vì tất đã đã động tới. Vì thế mà tôi lo, nhưng vì là người ngoài cuộc, nên tôi không đến nỗi bị như anh Lâm. Tôi hỏi : « Chị ấy sợ gì nhỡ ? »

— Sợ chuột... Nhưng anh định làm gì ?

— Được rồi, được rồi. Tôi liền dẫn anh ta cứ về làm như thế, ...như thế...

Quả nhiên, bữa sau có giấy của anh Lâm mời tôi lại chơi. Bữa ấy, chị Lâm tôi đương khâu vá ở trên giường.

Chúng tôi nói hết truyện trời, truyện bể, rồi quay tới việc thế-gian. Rút cục, tôi vẫn đề « son, phấn ». Tôi nói một cách rất đổng dạc rằng :

KHOA HỌC

CHỈ VÌ CON CHUỘT CHẾT

Sắp mỗi người ta làm bằng « chuột chết ». Anh Lâm tôi không tin, cãi lại. Chị Lâm tôi cũng không tin liền vào « hùa với chồng ». Thế là họ số lại hỏi vặn tôi. Tôi giả vờ tức tối, cố dần cho đỏ mặt, tía tai, hậm hực nói phất ngay rằng : « Để mai tôi chế trước mặt anh chị cho mà xem, chứ cãi vã nhau vô ích ».

Tôi làm bộ vụng vãng bỏ về, chẳng nghe lời can khéo của chị Lâm nữa.

Bữa sau, tôi lại đến, cố làm mặt giận hầm hầm, rồi vừa móc túi lần lượt ném những gói thuốc lên trên bàn, vừa cố nói cho có vẻ ngẹn ngào :

« Đây gói phen chua một xu, này gói phẩm hồng cánh châu, này mẫu xà-phòng, này nước hoa, dầu nhơn, này... con chuột tôi vừa tiêm chết. »

Con chuột vừa lăn trên mặt bàn, thì chị giáo Lâm tôi bỗng kêu rú lên một tiếng rồi hất tung thùng khâu ra lấy đường chạy tể vào trong nhà như bị ma đuổi vậy. Tôi ngỡ ngàng quá, nhưng vì có tính cương-quyết, nên nhất định thí nghiệm cho đến nơi, đến chốn. Tôi liền cho gọi vú em lên, nói là để giúp đỡ chúng tôi, chứ kỳ thực chỉ để cho chị Lâm chứng kiến việc chúng tôi một cách gián tiếp. Tôi bắt để nguyên con chuột đó mà giã như ra. Rồi tôi cho quấy lộn thứ đồ mới ấy với nước phen chua. Còn tôi, tôi hòa xà-phòng

và phẩm vào nước. Đoan, tôi lọc « nước dò chuột » bằng bông, cho tới khi thực trong. Tôi đổ lên nước phẩm có xà-phòng, rồi tôi quấy tít nó lên. Bao nhiêu phẩm đều bị quét thành vẩn nổi lên hết, quấy thế nào cũng không chịu tan nữa. Nhưng phẩm ấy là của quý của chúng tôi đó, nên tôi lấy bông lọc, lấy nước rửa cho tới khi nước chảy không có màu nữa mới thôi. Thế là bao nhiêu vẩn đều bị giữ cả lại ở trên bông. Tôi chỉ việc theo lối các nhà hóa học nghèo, thò cả năm ngón tay quét lên nắn. Thế là tôi được một khối đồ khá lớn, đủ nhồi đầy tới ba, bốn chục ống sáp môi.

Tuy vậy đã xong đâu : sáp tôi chưa khô và nó hơi cứng, và lại thoang thoang có mùi mỡ bò. Nếu để nguyên, quyết nhiên không thể bôi lên môi được. Vậy tôi lại phải đun cách thủy cho nó thật khô rồi nghiền lẫn với tí nước hoa và tí dầu cho nó đến nát ra như bùn mới thực là được.

— Đây, anh xem, sáp môi chẳng làm bằng chuột chết là gì !

Tôi móc túi lấy ra 10 cái ống không, nhồi đầy sáp hồng đem về, nói là để bày làm mẫu. Nhưng kỳ thực, tôi nghĩ tới cô T..., người bạn gái rất thật thà của tôi, mà tôi muốn cho cặp môi tươi chút nữa.

Chẳng dám dấu gì, tôi lấy mười ống sáp chỉ để tặng cô ta mà thôi. Tôi

lại nghĩ lần thân rằng : Chắc cô T... sẽ vui sướng vô cùng. Vì thế, mà sáng hôm sau, vừa nhận được một gói giấy nhỏ với bức thư tình, tôi đã vội mở bức thư ra trước, vì trông màu, tôi đã biết là của cô T... rồi.

Tôi chắc hẳn đó là lời cảm ơn của cô T..., nhưng trong thư chỉ có vắn tắt mấy câu như sau này :

— « Anh biết, sắp mỗi người ta làm bằng chuột chết — chị giáo Lâm em bảo thế — mà anh lại cho em, thì thực anh là người rất độc-ác ! Vây xin kính trả lại anh. »

Tôi tung hứng, tôi giận tôi, tôi giận cả vợ chồng anh giáo Lâm, tôi lại giận cả con chuột chết, rồi bức quá, tôi ném phăng cả cái gói giấy kia ra cửa, chẳng cần mở ra xem nữa. Tôi thể rằng : Đến già không can ai đánh mối son nữa.

Tôi lại cười tôi là anh đạo-đức giả. Vây các chị em ai thích đánh môi, cứ đánh, mà ai muốn theo bài của tôi thì cứ theo. Nhưng xin nhớ bỏ cái vị « chuột chết » đã làm hại tôi kia ra, vì không có nó cũng chẳng sao.

Chàng thứ XIII

Cùng các bạn dự cuộc thi nữa chừng xuân

Vì có NHIỀU BÀI DỰ THI, vì chúng tôi BẠN NHIỀU VIỆC chưa đọc xong hết các bài, vậy xin các bạn lại chịu khó đợi ít lâu nữa.

HỘI CHỢ HANOI LẦN THỨ XII

Vẽ phương-diện quảng-cáo không gì hiệu nghiệm bằng nhờ phòng C.P.A. trần-thiết cửa hàng và trưngbầy hàng-hóa.

Vì C.P.A. có những nhà chuyên-môn trông-nom—như ông Nguyễn-Cao-Luyện Kiến trúc-sư và hai ông Tô ngọc-Vân, Nguyễn-Cát-Trường.

Xin mời lại thương-lượng với M. Nguyễn-trọng-Trạc.

Bureau PHONG-HÓA

MỘT CÁCH LÀM CHO NGƯỜI MẠNH KHỎE LUÔN

Ăn uống ngon miệng dễ tiêu, biết đói, tức là trong người mạnh khỏe, vô bệnh. Năm mới các ngài thấy trong mình ăn không tiêu, hay là nôn ợ, đầy hơi, đau tức, đau bụng; các ngài nên mua ngay một lọ Gastron 0\$40 ở hiệu thuốc tây VŨ-ĐỒ-THỊ « pha uống một cốc là khỏi ngay. Thuốc này mới phát minh, hợp với phủ tạng người Annam, rất bổ cho bộ tiêu hóa, chữa được nhiều người khỏi bệnh dạ dày và đau bụng kinh niên.

Hội Chợ Hanoi LẦN THỨ XII

Vẽ phương-diện quảng-cáo không gì hiệu nghiệm bằng nhờ phòng C. P. A. trần-thiết cửa hàng và trưng bày hàng-hóa.

Vì C.P.A. có những nhà chuyên-môn trông-nom—như ông Nguyễn-Cao-Luyện Kiến trúc-sư và hai ông Tô ngọc-Vân, Ng.-Cát-Trường.

Xin mời lại thương-lượng với M. Nguyễn-trọng-Trạc

Bureau PHONG-HÓA

TRẦN-DÌNH-TRÚC
 LUẬT-KHOA CỬ-NHIÊN ĐẠI-HỌC-ĐƯỜNG
 PARIS CỔ-VẤN PHÁP-LUẬT
 Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs
 (cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện tụng, đơn từ, hợp-đồng, văn tự
 Đòi nợ, chia của, lập hội buôn v. v.
 Lệ hồi pháp-luật: mỗi lượt 1 đồng
 ở xa xin gửi mandat
 (Buổi tối cũng tiếp từ 8 đến 9 giờ)

Từ số đầu tháng này,
 báo Phong-Hóa in tại nhà
 in Tân-Dân Hanoi. Coi đó
 đủ thấy nhà in Tân-Dân
 in đẹp là nhường nào.
 (Lời cáo bạch của Tân-Dân)

Phong-Hóa Tuần báo
 MUA BÁO KỂ TỪ 1 VÀ 15, VÀ PHẢI TRẢ
 TIỀN TRƯỚC NGÂN PHIẾU XIN GỬI VỚI:
 M. Ng. trường-Tam Directeur du P.H.
 TOÀ SOẠN VÀ TRỊ-SỰ
 No 1, B^d Carnot, Hanoi - Tél. 874

GIÁ BÁO
 Trong nước, Ngoại quốc
 Pháp và thuộc địa

Một năm...	3\$00	6\$50
Sáu tháng...	1.60	3.50

**MAISON
 NHUAN-OC**
 ARCHITECTURE
 (Avant-Métré et métré définitif)

Mười bảy năm chuyên
 vẽ kiểu nhà theo luật
 vệ-sinh thành phố
 Hanoi. Đã có hơn trăm
 kiểu nhà của bản-sở vẽ,
 mà đã xây tại Hanoi và
 các tỉnh xin tính giá hạ

S'ghe : 168, Rue Lê-Lợi, Hanoi
 Succursales: 63, A M^e Joffre, Thanh-Hoá



Ngựa, chó có tay
 Trong bài: « Cái quan
 niệm về đời người » (V. H.
 số 57) ông cử Dương bá
 Trạc viết:

... một bầy ngựa cứ bịt
 mắt mà đua nhau dong duỗi
 đường dài, một bầy chó cứ
 bung mũi mà cắn nhau,
 tranh dành bãi phân.

Ngựa mà tự bịt được mắt,
 chó mà tự bung được mũi
 thì hẳn là ngựa, chó có tay.
 Hay ông cử Trạc đã học
 đời bất chước lối văn bóng
 bầy và nhã nhặn của các
 nhà ngụ ngôn bên thái tây
 đây. Nếu quả như vậy thì
 thật là một sự tiến bộ đáng
 chép trong văn học sử nước
 nhà. Thế mà có người ngờ
 rằng ông cử hiền lành, đạo
 mạo của tôi « đăm cáu » mà
 thốt ra những lời chẳng văn
 chương tí nào!

**Văn « Tự giải phẫu »
 (psychanalyse)**

Trong « Sống mà yêu »
 (Loa số 35):

Chắc trước khi từ già dặt
 này, bạn tạt vào nơi đó để
 khắc trong trí nhớ nơi ở
 kính yêu của đôi trái tim sắp
 phải rời nhau.

Không, đôi trái tim mà
 sắp phải rời nhau thì kẻ
 cũng đau đớn lắm đây chứ.
 Nhưng chỉ tạt qua vào nơi
 đó một lát để khắc trong
 trí nhớ nơi ở kính yêu của
 chúng nó trong hàng bao
 lâu thì cũng khi quá, nhất
 chúng nó lại là hai trái tim
 bé bỏng biết sống mà yêu.

**Văn-miêu là cái lọ
 hay cái nôi**

Cũng trong bài ấy:
 Lúc nào sự nhớ tới cảnh
 thân u, tịch mịch chứa chất
 bao nhiêu tiếng nói, câu cười

của chúng tôi, nhất là mấy
 giọt nước mắt chúng tôi cũng
 rơi khi từ biệt, tôi lại lên
 Văn-miêu.

Cái cảnh ấy không biết
 nó làm thế nào để « chứa
 chất » được tiếng nói, câu
 cười. Nhưng chứa chất
 được nước mắt của hai anh
 chị thì hẳn nó là cái nôi hay
 ít ra cũng là cái lọ, chỉ hiểm
 một nôi, khi từ biệt nhau,
 anh chị để rơi có « mấy
 giọt » thì cái nôi hay cái lọ
 kia « chứa chất » sao được?

Xếp chúng nó lại

Nam phong số 204:
 « Cái oai của ông Phạm-
 Quỳnh ».

Ông N. T. Lãng thuật lại
 buổi được vào yết kiến ông
 Phạm Quỳnh:

Ông Phạm Quỳnh đứng
 dậy bắt tay tôi, rồi mời tôi
 ngồi ở ghế trước mặt ông.

Trong lòng tôi lúc bấy giờ
 nhiều cảm tưởng lớn xôn.

Sao vậy? Chắc khi ông
 Lãng thấy ông Quỳnh, phát
 run lên, không biết có nên
 ngồi hay không nên ngồi,
 thế thôi, chứ có gì nữa mà
 phải cảm tưởng lớn xôn.

Mà chúng nó có lộn xộn
 thì cứ xếp chúng nó lại, là
 hèn.

Tối mò mò

Trong bài « Nghề ở tù »
 Loa số 35:

Ngọn đèn dầu lạc soi mấy
 khuôn mặt bưng beo, hốc
 hác, trong đó có một cái mặt
 đầy đặn, hai mắt lơ lơ.

Hốc hác mà đối với ý đầy
 đặn thì hẳn là chọi. Nhưng
 không hiểu sao trong số
 mấy khuôn mặt hốc hác lại
 có một cái đầy đặn được.
 Thôi, có lẽ tác giả viết dưới
 ánh đèn dầu lạc lơ mờ, nên
 câu văn đối ngẫu kia mới
 lù mù tối nghĩa đến thế đấy.

NHÁT-ĐẠO-CẠO

**Sinh con rồi mới
 sinh cha**

Báo La Patrie annamite
 số 67, trong bài « Về sự ích
 lợi của những cuộc du lịch »
 (de l'utilité des voyages)
 mục Billet parisien, ông An-
 dré Marie Tào-kim-Hải viết:

« Ai ai cũng rõ rằng vua
 Carol biết rõ nhân vật thành
 Ba-lê, làm trước khi nổi
 ngôi (?) cha là Michel... » (1)

Ừ! ừ! ừ! vua Carol nổi
 ngôi « cha » là Michel? Mà
 Michel năm nay mới có hơn
 10 tuổi, đã có con là Carol (?)
 đã ngoài 40 tuổi ư? Ông
 Kim-Hải họ Tào, làm to rồi!

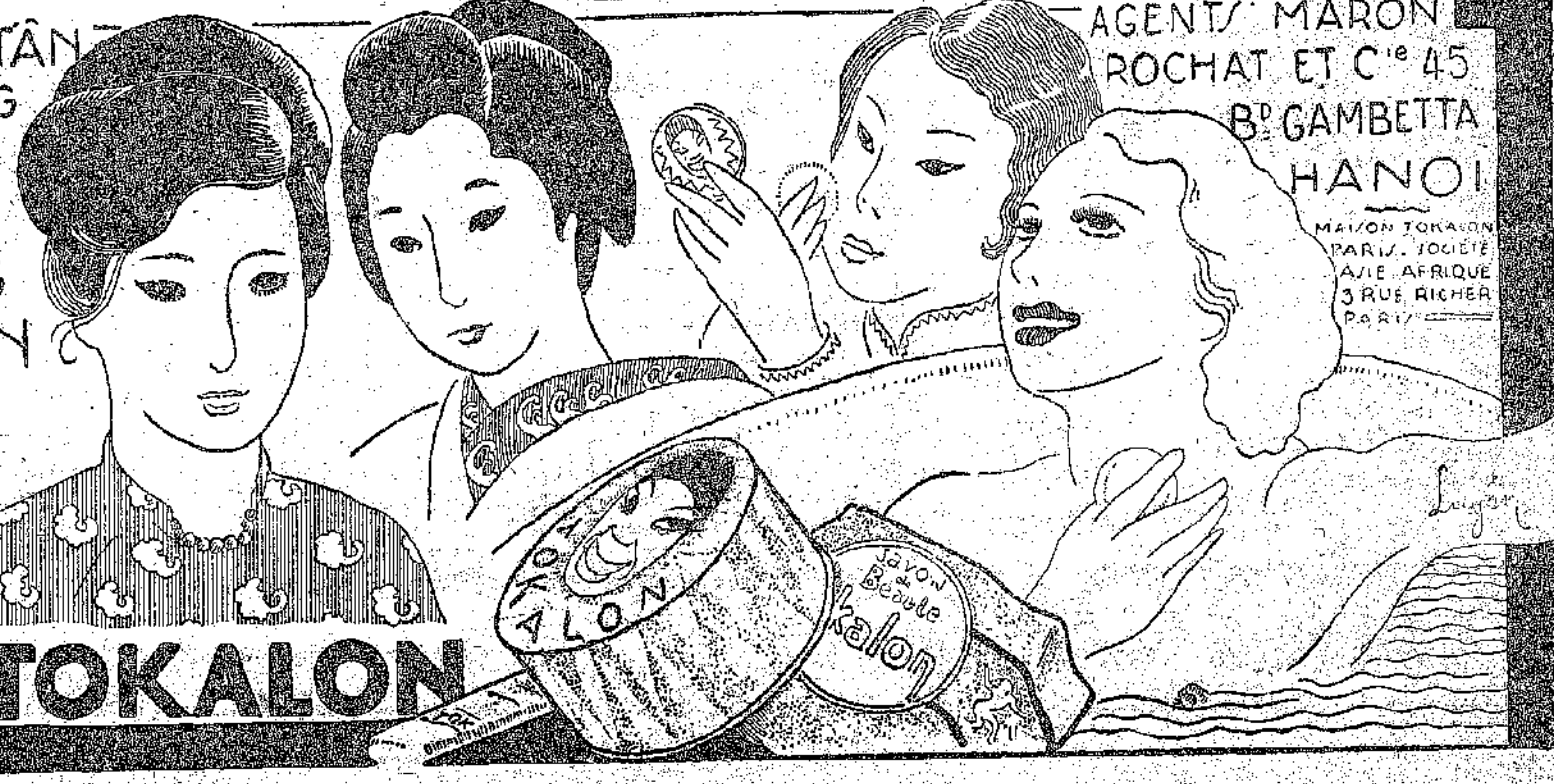
ĐẶNG B. LÊNH

1 — Tout le monde sait en
 effet que S. M. Carol connaît
 parfaitement Paris et les Pari-
 siens avant de succéder à son
 père Michel...



Ông Tô đã cắt tóc thì chúng ta thấy coi ông như là một người đi ăn.
 Nhưng bác thợ cạo kia lại cứ đòi hỏi ông lấy cho bằng được. Vậy các bạn tìm họ vậy.

**ĐÀN BA ĐẸP TÂN
 THỜI AI CŨNG
 DÙNG KEM
 PHÂN SÁP
 SA PHÔNG
 TOKALON**



**AGENTS MARON
 ROCHAT ET C^o 45
 B^d GAMBETTA
 HANOI**

MAISON TOKALON
 PARIS. SOCIÉTÉ
 SAVON BEBOTE
 3 RUE RICHER
 PARIS

VIÊN-DÔNG-TÔN-TÍCH-HỘI

HỘI TỰ-BÀN SEQUANAISE THANH-BA-LÊ LẬP-NÊN
Công-tý và danh-hùn vốn 1.000.000 phát-lãng mỗi phần tư đã góp rồi.

Hội đặt dưới quyền kiểm-sát của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-Pháp
Đang-bà Hanoi số 419

GIÚP NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN

Tổng-cục ở Hanoi — 32, phố Paul-Bert — Giày nói số 392
Sở-Quản-lý ở Saigon — 68, Bd. Charner — Giày nói số 1099

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG SEPTEMBRE 1934

Mở ngày thứ sáu 28-Septembre 1934, tại sở Quản-Lý ở số 68 Boulevard Charner, Saigon do ông Robert, Thanh-tra của hội Chủ-tọa cùng ông Nguyễn-chí-Tâm và Trần-dinh-Mân dự-tọa cũng trước mặt quan Kiểm-Soát của Chính-Phủ.

XỔ SỐ	SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ
Lần mở trước trúng 5.000\$	24.352	Số này chưa phát hành
Lần mở thứ hai trúng: 1.000\$	560	Ông Xavier Maleapa, Descours et Cabaud, Haiphong, đã góp 70\$, trúng lĩnh về 1.000,00
	4.515	Ông Phan-châu-Du, Commis greffier Soctrang, đã góp 60\$ trúng lĩnh về 1.000,00
	8.048	Ông Trần-văn-Chúc, Sté Franco-Asiatique des Pétroles Saigon đã góp 8\$, trúng lĩnh về 200,00
	9.095	Ông Nguyễn-ngọc-Lan, làm nhà giấy thép Kong (Laos) đã góp 35\$, trúng lĩnh về 1.000,00
	12.081	Bà Hồng-thị-Le, P.T.T. ở Quang-Ngãi đã góp 5\$, trúng lĩnh về 200,00
	10.162	Ông Nguyễn-văn-Chi, 16 rue Richaud Hanoi, đã góp 7\$50, trúng lĩnh về 500,00
	19.732	Ông Nguyễn-huy-Dịch, n° 95 Route Mandarine Hanoi, đã góp 2\$, trúng lĩnh về 200,00
	21.968	Ông Nguyễn-văn-Tồn, làm ở A.F.I.M.A. Hanoi, đã góp 1\$, trúng lĩnh về 200,00
Lần mở thứ ba phải góp tiền	1.210-1	Ông Thái-sauh-Lau Saigon đã góp 14\$ trúng lĩnh phiếu miễn trừ 200\$, có thể bán lại ngay lấy. (210-2.—1.210-3.—1.210-5 không được miễn trừ
	1.210-4	Ông Phạm-văn-Rong, 51 rue Jean Dupuis Hanoi, đã góp 14\$ trúng lĩnh phiếu miễn trừ 200\$ có thể bán lại ngay lấy 105,00
	4.347	4.347-A.—4.347-B không được miễn trừ
	7.488	Ông Nguyễn-văn-Thái Saigon đã góp 20\$ trúng lĩnh phiếu miễn trừ 500\$, có thể bán lại ngay lấy 258,00
	9.936	Ông Trần-Phác, Thợ bạc Quang-Ngãi đã góp 6\$ trúng lĩnh phiếu miễn trừ 200\$, có thể bán lại ngay lấy 102,40
	14.481	Không được miễn trừ
	18.158	Cô Nguyễn-thị-Bình, lò rượu Yên-Viên Bacminh đã góp 7\$50, trúng lĩnh phiếu miễn trừ 500\$, có thể bán lại ngay lấy. 259,00
	18.258	Ông Nguyễn-văn-Đức, 6 rue des Graines Hanoi đã góp 2\$, trúng lĩnh phiếu miễn trừ 200\$, có thể bán lại ngay lấy. 100,80
22.795	Phiếu này chưa phát hành	

Kỳ mở số sau định vào ngày thứ ba 30 Octobre 1934, hồi 10 giờ sáng tại sở tổng-cục ở số 32 Phố Paul Bert, Hanoi
Món tiền hoàn lại về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Oct. 1934 định là:
5.000\$ cho những phiếu 1000\$ vốn
2.500\$ " " 500\$ " "
1.000\$ " " 200\$ " "



SỮA NESTLÉ

HIỆU CON CHIM

SỨC KHỎE CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vân vân
ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-miên



TẾT TRUNG THU

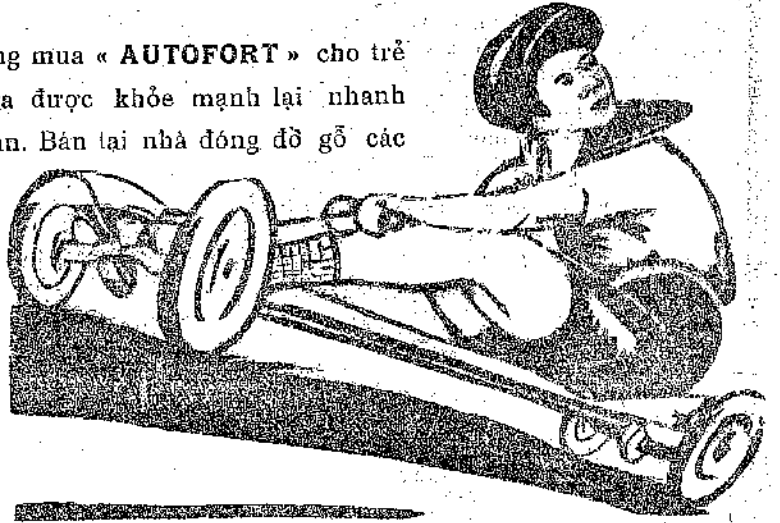
Không gì bằng mua « AUTOFORT » cho trẻ con chơi, vừa được khỏe mạnh lại nhanh nhẹn, bạo dạn. Bán tại nhà đóng đồ gỗ các kiểu tân thời

Phúc Long

(tức là nhà Phúc Thành cũ), ở 43, rue des Graines,

HANOI

GIÁ BÁN LẺ LÀ 3\$50 MỘT CHIẾC
BÁN BUÔN TỪ 10 CHIẾC GIỜ LÊN CÓ GIÁ RIÊNG



CÁC QUÝ-KHÁCH HỎI CHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT



HIỆU CON VOI

1 lq, 3 grammes 0\$20, 1 tá 2\$, 10 tá 18\$00
1 lq, 6 grammes 0.30, 1 tá 3\$, 10 tá 27.00
1 lq, 20 grammes 0.70, 1 tá 7\$, 10 tá 68.00

PHÚC-LỢI 79, PAUL DOUMER - HAIPHONG

BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ



Đại-tý: MM. Phạm-hạ-Huyền, 36, Rue Sabourain, Saigon — Đông-Đức, 64, Rue des Captonnais, Hanoi—Thiên-Thành, phố Khách, Namđịnh—Phúc-Thịnh, phố Giulong, Huế.




chaussures D'ENFANTS

pratiques, confortables, hygiéniques pour marche - Été 1934 - Fabrication à la machine.

VANTOAN

RUE DE LA SOIE N° 95 - HANOI

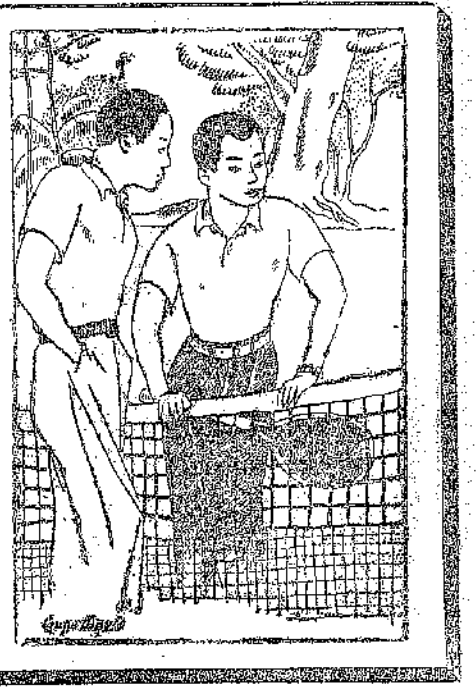
AI CŨNG CÓ THỂ MUA ĐƯỢC ÁO CHEMISETTE CŨ' CHUNG

Vì bản-hiệu dệt lấy được nên chỉ bán có

0\$60
và
0\$80

CŨ' CHUNG

100, Rue du Coton, Hanoi

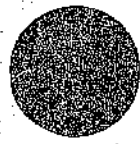


Nếu khi ngứa mắt, hay mắt đỏ, mà giở lấy hai giọt thuốc đau mắt
COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CAZAUX vào mắt,
như hình theo đây thì tự khắc tránh khỏi được bệnh đau mắt.



Nhà nào cũng cần phải trữ sẵn một lọ thuốc đau mắt
COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CAZAUX

*Chớ mua lầm những thứ thuốc giả hiệu,
chẳng ăn thua gì, lại nguy hiểm nữa.*



THUỐC ĐAU MẮT

COLLYRE JAUNE

CỦA BÁC-SĨ CAZAUX

CÓ BÁN Ở CÁC HIỆU BẢO-CHIẾ LỚN, VÀ Ở HIỆU

CHASSAGNE

59, RUE PAUL BERT, 59 - HANOI

BROUSMICHE

39, B^d PAUL BERT, 39 - HAIPHONG